

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A. 781



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 7.244/32
5/10/32

Dầu KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là :
vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa
Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, hàng hóa gì cũng
lắm mà món dầu Khuynh-Diệp thời báo, cứ càng
ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp lại
lợi nhiều.
Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại lý, gửi thơ cho nhà
tổng-đại-lý :

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

viết tắt xứng đáng và công-hiệu rõ ràng
nên được thưởng luôn :

Long-Bộ-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và
Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với
danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hai-
phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng
nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế; Danh-dự
chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanôï;
Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ
Saigon.

Nhà chế-tạo: VIÊN-ĐẾ, 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép lát: Viende Hue Giấy-nói: 87
Sở nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Bình)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì
(temps) thì nên mua cuốn:

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en
français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày
180 trang, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua sỉ và mua
lẻ xin do nơi:

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

Ai cũng cần biết

Muốn biết cách làm giấy chia gia-tài, chúc-
nôn, hương-hỏa, bán đất, thế ruộng, khan
đất, ưng thuận của trưởng-tộc, của người
chồng, hủy tờ, bán hay thế phố, tương phân
dân bà góa chia v. v... thì nên hỏi mua cuốn
NHẬT DỤNG TỪ HẠN của soạn giả: Lê-văn-
Giỏi, là người đã giúp việc mười mấy năm ở
các phòng-văn Chương-khế. Sách này dày 100
trang, cỡ 15, 5x23, giá 0\$80 ở xa 1\$00.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ
37-38, rue Sabourain, Saigon

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TINH
Lập ra năm 1926. — Cẩn trọng

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có
chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôï.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt
và tức, đau mới mạnh bị chạnh nước, dân bà có thai
hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc
con nít uống cũng đáng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00

Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÀN

Chầu-dốc: Nhà khản bệnh ông thầy thuốc
Phạm-văn-Tiểu.

Longxuyên: Tiệm ngành Khương-bình-Tĩnh
chợ Mỹ-phước.

Sađec: Tiệm ngành Khương-bình-Tĩnh
đường mé sông gần cầu Cái-sơn.

Đalat: Pharmacie Đalat.

Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TINH Cẩn trọng

Đay thép nói N° 82

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinal, 44

SAIGON

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 171 — 6 Octobre 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 568, Saigon
Dây thép lát : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Phụ-nữ với vấn-đề ưu-sanh. — P. N. T. V.
 2. — Thời-sự đoàn-binh. — I. II.
 3. — Cũng vì cái họa Hitler. — L. D.
 4. — Esperanto, hay tiếng Thế giới. — B. T. M.
 5. — Bức thơ trả lời cho Lưu-Mông. — P. K.
 6. — Hán-văn Độc-tu. — P. K.
 7. — Nói chuyện Hội-đồng quần-hạt. — L. D.
- VĂN VẤN...
VỆ-SANH—GIA-CHÁNH—VĂN-UYỄN—TIỂU-THUYẾT
VÀ PHÂN NHỊ-ĐỒNG

PHỤ NỮ VỚI VẤN ĐỀ ƯU SANH

CHỊ EM TA NÊN TÌM CHỖ THEO CÁCH NÀO ?

Một nước chẳng những cần phải có dân số cho đông, mà lại cần phải có những
người dân cho tốt đẹp, cho khỏe-mạnh, cho thông minh, nghĩa là chẳng những cần ở
lượng (la quantité) mà lại phải cần ở phẩm (la qualité) nữa.

Thật vậy, nếu chỉ sanh-đẻ ra cho nhiều, ăn hết cơm, sống chật đất, mà không
biết cách giữ-gìn, lựa-lọc, để đến nỗi người nào người nấy cả đời cứ vàng-vọt xanh-xao,
quanh năm cứ bệnh kia tật nọ, thì nước-nhà không thể trông cậy gì vào những người
dân như thế, lẽ ấy đã cố-nhiên rồi, mà rồi ra, không biết chừng có một ngày kia, lại
còn không tránh khỏi cái thảm-họa diệt-chủng nữa là khác !

Bởi cái lẽ nói trên đó, nên chỉ ở các nước văn-minh Âu-Mỹ ngày nay người ta
vẫn có bày ra một khoa-học, gọi là eugénisme, mà Tàu đã có người dịch là ưu-sanh-học
(優生學), tức là khoa-học để tìm kiếm những cách chăm-nom, gìn-giữ, lựa-lọc cho
giống nòi được càng ngày càng trở nên mạnh-mẽ, tốt đẹp. Lại như mỗi một khi ở nước
Pháp hay nước nào có tòa Nội-các mới thành-lập, thì chúng ta cũng thường thấy họ
có đặt ra bộ Vệ-sanh (ministère de l'Hygiène ou ministère de la Santé publique); ấy là
một bộ rất quan-hệ, bởi vì cái công-dụng của nó là để coi-sóc, trông-nom cho sức khỏe,
cho sanh-mạnh chung của quốc-dân chung-tộc.

Khoa-học ưu-sanh mà chúng tôi vừa mới nói chuyện đó lâu nay người Huế-kỳ và
người Úc-đại-lợi (Australie) đã đem ra mà thiệ-hành một cách hẳn hoi và đã trông
thấy được những cái hiệu-quả tốt đẹp lắm. Có nhiều người đi du-lịch ở mấy xứ đó về
đã phải khen ngợi rằng các dân-tộc ấy họ đã khéo dùng cái phương-pháp lựa-lọc đến
nỗi ngày nay nhơn-dân ở xứ họ hẳn là những cây-cối to-lớn, sum-sê, nở-nang, tốt đẹp
hơn hết ở trong cái rừng nhơn-loại vậy.

Vả chăng, những dân-tộc Âu-Mỹ đại-đế là những giống người trời sanh khoẻ mạnh sẵn rồi, lại thêm ở nhâm nơi khí-hậu mát-mẻ, rất lợi cho sự sống của người ta, mà nói đến sự ăn uống thì họ cũng sung-túc phũ-phé hơn mình nữa, thế mà về mặt vệ-sanh cho nhơn-dân, lựa-lọc cho nòi giống, họ còn phải lo-lắng kỹ lưỡng đến như vậy.

Còn ở xứ ta thì sao? Nếu bây giờ đứng về phương-diện của chúng ta mà xét, thì vấn-đề ấy lại trình-bày ra một cách khác hẳn. Chúng ta vốn là một giống bầm-thọ rất bạc-nhược, lại ở vào một xứ mà khí-hậu rất là nóng-nàn, khát-khe, bất lợi cho sự sống. Kề về sự ăn uống cố-nhiên không bì kịp với nhơn-dân Âu-Mỹ, đã thế mà ngó lại trong xứ thì đen nha-phiến đốt giăng, hơi rượu... nồng sặc,

. ai muốn dùng thì dùng, chẳng có hạn-chế gì cả! . . .

Than ôi! cái tương-lai của nòi giống Việt-nam thiết đương trình bày ra ở đây trước chúng ta một cách rất thê-lương thâm-dạm. Một việc hiển-nhiên mà ai nấy cũng có thể trông thấy, — nhưng ở đây chúng tôi không đủ chỗ mà xét rõ đến những nguyên-nhơn, — là trong khoảng mấy chục năm rày, người Việt-nam mình thật rõ-ràng đã trở nên suy-kém liệt-nhược hơn ông cha chúng ta thuở trước nhiều lắm, đến nỗi tuy mấy lúc sau này trong nước đã nổi lên một cái phong-trào hâm-mộ thể-thao rất đáng mừng, song quyết-nhiên rằng cũng chưa phải là thang thuốc đủ bổ-cứu cho sự suy yếu của hai mươi mấy triệu đồng-bào. Đó là một cái hiện-trạng mà những người hữu-tâm với chủng-tộc mỗi khi nhớ tới thật không khỏi băn-khoăn, ái-ngại trong lòng. . .

Mới trong số báo trước đây, ông Viên-Hoành có thuật chuyện ông Nghị-viên nguyên-lão Justin Godart, nguyên trước có làm Tổng-trưởng bộ Vệ-sanh nước Pháp, sắp sửa trình với Nghị-viện một đạo dự-luật buộc tất cả thanh-niên nam-nữ trong nước phải trình giấy chứng về sức khoẻ mỗi khi cưới vợ hay lấy chồng. Đạo luật ấy nếu như được Nghị-viện chuẩn-y, thì sẽ có ảnh-hưởng rất to lớn đến xã-hội, bởi vì nó vẫn thuộc về vấn-đề ưu-sanh (eugénisme), tức là vấn-đề gìn-giữ, lựa-lọc cho nòi giống vậy. Nếu như đạo luật Justin Godart mà được chuẩn-y, thì nhơn-dân ở thuộc-địa Đông-Pháp này cũng có thể trông mong được hưởng cái ơn huệ của nó nữa.

Song đó còn là chuyện chưa chắc. Chủ-ý của bài này là muốn chỉ cho chị em ta thấy rằng đối với vấn-đề ưu-sanh, các nhà nắm giữ vận-mạng tương lai của các dân-tộc văn-minh họ vẫn lo-lắng như vậy. Đến như ở xứ ta, thì chúng tôi đã nói rằng cái tình-thế vẫn khác hẳn. Vậy những ai là người tin rằng nòi giống Việt-nam ta cũng có thể có một cái tương-lai, thì hãy nên xúm nhau hiệp sức ra công mà làm cho cái tương-lai ấy sẽ được có phần rực-rỡ. Nhưng phải làm sao bây giờ để giữ-gìn sức khoẻ cho nòi giống? Cấm uống rượu và cấm hút thuốc phiện ư?

. Lập ra những pháp-luật như đạo luật Justin Godart ư?

. Phương nào chúng ta cũng không thể dùng. Tuy đứng trước một cái tình-thế khó-khẩn như vậy, song riêng phần chị em phụ-nữ chúng ta cũng còn có thể giúp ích cho chủng-tộc về phương-diện ưu-sanh được, chứ chẳng phải không. Tục ngữ ta thuở giờ vẫn có câu: «...gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân»: tìm chồng giữa chốn ba quân, nghĩa là hãy lựa chọn người bạn trăm năm của mình trong cái hạng trai tráng-kiện, đông-cầm, đủ sức đeo gươm cỡi ngựa mà xông lướt ở nơi chiến-địa sa-trường. Câu tục-ngữ ấy coi không ra mà thật là một cái quan-niệm rất chánh-đáng về sự kén chồng, bởi vì trùng với cái chủ-ngĩa ưu-sanh của các dân-tộc văn-minh bấy giờ lắm. Chị em ta ai biết lo xa đến tương-lai của nòi giống, — mà cũng tức là lo cho cái hạnh-phước của mình nữa, — thì trong khi trao tơ kết tóc thiết-tượng nên noi theo cái quan-niệm chánh-đáng ấy và hãy lấy sự khỏe-mạnh làm cái điều-kiện quan-hệ trước tiên: trước hơn bạc tiền và chức tước gì cả.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

Không dè mà ông Phạm-Quỳnh và ông Nguyễn-văn Vĩnh lại có ngày được bắt tay nhau!

C hắc độc-giã ai nấy cũng còn nhớ rằng sau khi ở Trung-Bắc kỳ đã xảy ra mấy vụ biến-động và trước cái ngày đức Bảo-Đại du-học bên Pháp sắp sửa hồi-loan, thì trong chánh-giới đảng ngoài đã nổi lên hai cái dư-luận trái nhau. Một đảng thì ông Phạm-Quỳnh, chủ-bút Nam-phong, vẫn chủ-trương cái thuyết lập-hiến, xin chánh-phủ Bảo-hộ hãy đem bản hiệp-ước đã ký hồi năm 1884 trở ra đặt nơi theo đó mà mở rộng quyền hạn cho vua quan ở triều-dinh Huế. Còn một đảng thì ông Nguyễn-văn-Vĩnh, chủ nhiệm Annam-Nouveau, lại chủ-trương cái thuyết trực-trị (administration directe), xin chánh-phủ Pháp cử việc ra tay mà cai-trị một cách trực-tiếp, "chớ không có chánh-phủ Nam-triều làm trung-gian nữa, nghĩa là muốn cho hai xứ Trung Bắc kỳ cũng được ở dưới một cái chánh-thể giống như chánh-thể của Nam-kỳ lâu nay vậy. Hai ông Quỳnh, Vĩnh cãi nhau lòng-giờng đã lâu và có một lúc nhiều tin tức đã làm cho ta tưởng rằng thế nào rồi ông Phạm-Quỳnh cũng sẽ thắng ông Nguyễn-văn-Vĩnh, nghĩa là thế nào đến chừng vua Bảo-Đại về Huế thì hiệp-ước năm 1884 cũng sẽ được dỡ ra từ trong tủ giấy đầy những bụi-bặm của nhà-nước và cái hiến-pháp lý-tượng của ông chủ-bút Nam-phong cũng sẽ được trở nên thiệt sự.

Nhưng té ra đến bây giờ mới biết rằng sự thiệt lại khác. Quan thủ-hiến Đông-Pháp ta bây giờ, ông Pierre Pasquier, tác-giả của sách « Cờ Việt », thì ai cũng biết

ngài đã đem ngay cái thuyết « Trung-dụng » của thánh-hiến mà thiết-hành về chánh-trị. Ngài tham-chước cả hai cái thuyết lập-hiến của ông Quỳnh và thuyết trực-trị của ông Vĩnh mà sáng-kiến ra một cái chánh-thể có đủ hai màu, rất là gọn-gàng, rất là khéo-léo, rất là ổn-thỏa, bởi vì đối với phía ông Vĩnh cũng như đối với phía ông Quỳnh, cái cách xử-sự của quan Toàn-

quyền thật khỏi mịch lòng với bên nào cả; đến nỗi bây giờ hai nhà lãnh-tụ Bắc-kỳ chỉ có nước bắt tay mà huề nhau cho rồi chớ còn tranh-luận gì nữa!...

Thật vậy, hôm thứ năm 15 Septembre mới rồi đây, báo « Courrier de Saigon » có đăng một bài của ông Henri Le Graucande, kỹ-thuật về một cuộc phỏng-vấn quan Toàn-quyền Pasquier tại Huế, và trong đó thuật-giã đã hỏi thăm quan Toàn-quyền về những việc sửa đổi về chánh-trị mà chánh-phủ Pháp định thiết-hành trong dịp vua Bảo-Đại về nước. Trong cuộc phỏng-vấn ấy, đại-ý quan Toàn-quyền nói rằng từ rày về sau chánh-phủ Bảo-hộ cần phải giữ-gìn làm sao cho nhà vua được có quyền thế một cách hẳn-hoài. Như vậy là trùng ý theo ông Phạm-Quỳnh rồi đó. Song muốn cho nhà vua có quyền hành, thì có cần phải « đi sục lùi trở lại » hiệp-ước 1884 hay không? Theo như quan Toàn-quyền, thì nói như vậy là vô-nghĩa, bởi vì từ đó đến giờ chánh-phủ Bảo-hộ có hề bước lùi ra ngoài cái tinh-thần của hiệp-ước ấy đâu mà biều biểu bày giờ phải « bước lui » trở lại. Nếu lấy có rằng muốn làm theo cho đúng như hiệp-ước 1884 rồi thỉnh lnh bỏ hết những cách thức cai-trị từ bấy lâu nay, thì có lẽ không thể nào làm được, vì e rằng sẽ bị trở-ngại bởi những thói quen của dân chúng.

Vả lại, theo như hiệp-ước 1884, thì xứ Bắc-kỳ trước kia vẫn ở dưới quyền của quan Kinh-lược sứ, nghĩa là đối với triều-dinh Huế, thì nó cũng gần như là một xứ tự-trị (auto omie) vậy. Nhưng đối với nhơn-dân Bắc-kỳ thì cái tên kinh-lược nó khiến cho họ phải nhớ đến những sự hiệp-đáp, những lạm, nên chỉ khi trước quan Toàn quyên Doumer mới bãi cái chức ấy đi. Bấy giờ đây quyết không thể nào khôi-phục chức ấy lại được, vì nếu khôi-phục thì e không khỏi khiến cho dân tâm xao-xuyến, rồi gây ra những việc phiến-động cũng chưa biết chừng đâu. Song muốn noi theo tinh-thần của hiệp-ước nên mới có quan Thống-sứ để thay thế cho quan Kinh-lược. (Như vậy thì chánh-thể Bắc-kỳ cũng không khác với trực-trị là bao).

Tuy nhiên chánh-phủ Bảo-hộ cũng muốn cho Bắc-kỳ được bình ổn với triều Huế một cách trực-tiếp hơn, nhưng quan Toàn-quyền lại nói rằng điều đó cũng hơi khó, nên chưa biết sẽ làm như cách nào... Hoặc giả sẽ lập một ban hội đồng để giúp cho quan Thống-sứ, mà những hội-viên thì giao quyền cho vua lựa chọn. (Thế lại là một cách mở rộng quyền vua theo như thuyết ông Phạm-Quynh). — Đến như Hiến-pháp thì quan Toàn-quyền Pasquier bảo rằng không cần gì, bởi vì ông vua Annam ta bây giờ chẳng phải là một vị vua chuyên-chế. Và lại, nếu như người Annam có muốn Hiến-pháp đi nữa, thì tất cả phải một thứ Hiến-pháp riêng do tay người Annam tự tạo lấy, chứ hề dễ rập theo Hiến-pháp của các nước Âu châu thì quyết không thể nào dùng được, bởi vì nó không thích-hiệp với tánh-tình của dân Annam. Mà theo như trình-độ học-dân hiện nay, thì người Annam chưa có ai lập nổi Hiến-pháp, bởi vậy cần phải thủng-thắng chờ đợi đến ngày nào có những tay học giỏi, đủ sức đủ tài thì mới có thể nói chuyện Hiến-pháp.

Nhưng nếu như không có Hiến-pháp, thì sao lại có Nghị-viên, tức là viện Nhơn-dân đại-biểu đó?

Quan Toàn-quyền nói rằng viện ấy chẳng có gì khác hơn là viện Tư-vấn ngày xưa mà hồi năm 1925 chánh-phủ đã theo lời thỉnh-cầu của Cơ-một mà đổi tên lại. Bây giờ đây, nhà nước muốn sáp-nập cái cơ-quan ấy vào chánh-phủ Nam-triều (tức là việc cho ông Việp-trường làm Thượng-thư dân-biểu đó). Đến như cái tên thì tự-giã vua muốn sửa đổi kêu lại như thế nào cho thích-hiệp thì kêu, bởi vì bản hiệp-ước hồi năm 1925 từ đây đã hết hiệu-lực rồi.

**Không thấy đồ mấy làm nên :
đầu về nghề đá banh cũng vậy.**

Mới rồi đây, chúng tôi có thấy ông bạn đồng-nghiep T. D. than phiền trong báo C. S. đại-ý rằng: Mấy năm gần đây những hội đá banh của Annam ta lập ra thiệt nhiều, đầu ở những nơi đồng ruộng quê mùa cũng có nữa. Người Annam mình thiệt là có tài lanh-lẹ, nên bất kỳ chơi về môn thể-thao nào cũng có thể giỏi được; song đồng-bào ta ham thích đá banh hơn hết, bởi vì đó là một môn thể-thao mà chơi mấy cũng không nhàm. Ừ phải, những hội đá banh của mình bây giờ thật là nhiều lắm. Nhưng nghĩ một điều, là các hội banh ở thị-thánh cũng như các hội banh ở nhà-quê, xét ra mới có cái lượng không (la quantité) chứ chưa có cái phẩm (la qualité). Mà quả vậy, từ ngày hội

Etoile de Giadinh, hay hơn cho đúng hơn là hội Giadinh-Sport đã nổi tiếng lừng-lừng ở giữa làng thể-thao Nam-kỳ đến giờ, xét ra cái nghề đá banh của ta, về mặt lối cũng như về phương-pháp, thật là chẳng hề thấy tiến-bộ được mấy-may nào hết. Giản-hoặc cũng có một ít chiến-lược có tài siêu-quần xuất-chúng chứ chẳng phải không; song những người ấy phần nhiều họ lại có một cái tật khá-ô, là nhất-định giấu nghề của mình; nếu ta thử biểu họ không biết leo lên nhà thờ nhà-nước mà ngay cái lâu chướng cũng họ còn chĩa, chỉ như biểu họ chỉ vẽ mặt lối đá banh giùm cho anh em hậu-liên, thì quyết chẳng bao giờ họ chịu đâu!

Qua Tinh-châu thì bại-tích ở Tinh-châu, sang Vọng-các cũng thất-trận ở Vọng-các; mà thính-thảo có đội banh Tau nào ghé lại, thì mấy hội banh của ta cũng đều bị « cạo » đau điếng; đó là bao nhiêu cái tang-chường nó chỉ tỏ ra rằng trình-độ của ta về nghề đá banh vẫn còn thấp kém hơn trình-độ các nước nhiều lắm. Và lại chiến-lược banh tròn của ta thì rườm rà bị chê rằng hay dãi sai phép tắc. Sự thiệt quả có như vậy. Song trách thì không đáng trách, bởi vì theo ông T. D. thì chiến-lược của ta đều lộn lạo tập lấy một mình, chẳng có thấy bà gì cả. Tự-ngữ có nói rằng « không thấy đồ mấy làm nên », ở đời vô-luận nghề gì cũng vậy. Phương-chi, đá banh vốn là một khoa học (une science) hẳn-hót, nếu không có người chỉ, không có thầy dạy, mà muốn chơi cho rành, đá cho giỏi bằng người ta, thì quyết không thể nào được!

Nhưng than ôi! sự thiệt thì các hội banh ở xứ ta bây giờ không hội nào có tiền rước mời thầy dạy cho chiến-lược của mình hết thấy. Thế thì muốn nâng cao cái trình-độ chiến-lược banh-tròn trong xứ, chúng ta quyết không thể trông mong vào các hội thể-dục. Vậy mời làm thế nào bây giờ? Hãy dạy mặt lại công-chúng. Ai cũng biết rằng cái số người hâm-mộ thể-thao ở xứ mình hiện nay không phải là ít; cứ xem như mỗi khi có trận đá kịch-liệt thiên-hạ kéo nhau đi coi điệp-diệp trùng-trùng thì đủ biết. Song nếu cứ thính-thảo lại nó-nức đưa nhau đóng-góp mỗi lần hàng mấy ngàn đồng bạc để đi coi người ngoại-quốc họ làm cho Annam ta phải thất-bại hoai-hoai, thì thiệt đến sau lại cái quang-cảnh ấy là chẳng làm cho chúng ta phải xốn mắt đau lòng hay sao?

Bởi vậy, vì một tấm lòng tự-đi rất đáng khen, ông T. D. mới nghĩ ra đề hiến cho đồng-bào ta một cái phương-pháp làm cho trình-độ thể-thao của ta được nâng cao lên mà khỏi phải chịu những sự hy-sanh về tiền-bạc to lớn nặng-nề quá. Ấy là



CHUYỆN DÒI

Nói chuyện Hội-dồng quản-hạt

Tưởng rằng có một mình chỉ em phụ-nữ chúng tôi là không được phép nói chuyện về chánh-trị, không đề cái này mấy ông nghị-viên quản-hạt, đường-đường là những người đại-biểu của nhơn-dân kia, mà cũng chẳng hơn gì chỉ em chúng tôi, bởi vì thế như thể-lệ của Hội-dồng quản-hạt, thì mấy ông nghị-viên ta muốn nói về chuyện gì đó thì nói, nhưng vẫn không được phép động đến những vấn-đề bộ-lý-tích, nhất-thiết những vấn-đề bộ-lý-tích!

Vậy thì chỉ em chúng tôi có thể đem chuyện các ông mà nói ra đây chơi, bởi vì mùa này chính là cái mùa các ông đương làm việc.

Trong kỳ nhóm Hội-dồng quản-hạt lần này có một chuyện đáng nói hơn hết, vì rằng lần này có lẽ chưa hề bao giờ thấy cái « ca » như vậy, ấy là việc ban Trị-sự (le bureau) sau khi đã cử xong đầu đầu rồi, lại phải xóa bỏ đi mà bổ thêm cử lại một lần nữa.

Số là trong những người đã bỏ thăm cử ban Trị-sự thứ nhất vẫn có một ông nghị-viên tên B... là người mới vừa bị tòa án Thượng-mãi xử khánh-tận (failli). Bởi có sự lồi-thối ấy, nên chỉ qua đến phiên nhóm kế đó, hết thấy các ông nghị-viên Annam ta với lại một vài ông nghị-viên Tây mĩ lồi-thối ra mà cái rằng theo phép lệ khi nào một người nghị-viên bị án khánh-tận, thì pháp-luật vẫn coi như là từ-chức rồi, nghĩa là người ấy không được quyền đi nhóm hội, và dự

sáng-lập một cái hội của « Những người yêu mến Thể-thao » (Amis du Sport), lấy sự chiến-hung và khuyến-khích cho hết thấy các môn thể-dục làm mục-đích. Mỗi người vô hội mỗi tháng chỉ đóng một cái bạc mà thôi, như vậy thì số hội-viên có thể chắc chắn rằng không dưới 10.000 người. Nhưng góp góp làm bao, miễn cái số người hữu-tâm với tiền đồ thể-dục được đông-đào, thì cái hội lập ra đó không lo gì không có tiền, và đến cơ-rửa-chức, nào mượn thầy dạy đá-banh, nào cho người đi tranh-giải ở các cuộc tranh đấu ten-nit quan-hệ ở Viễn-dông, hoặc ở bên Âu-châu kia nữa. Có kiếm cách gì để mở rộng đường như vậy, thì nhơn-tài của ta về các môn thể-dục mới mong được nảy-nở, bằng như cứ lần-quần trong cái phạm-vi chật hẹp của đám đất thể-thao nước-nhà, thì biết bao giờ mới bén gót theo chơn người ta kịp?.....

Đối với cái ý-kiến của ông bạn đồng-nghiep T. D. chúng tôi xin hết sức tán-đồng, nên chỉ mới lưỡng-lự như trên để chất-chính cùng anh em chị em hữu tâm với thể-dục.

vào các cuộc bỏ thăm của Hội-dồng nữa. Nên cuộc bỏ thăm nào mà còn có người ấy dự vào thì sẽ bị tòa án coi như là bất-hiệp-pháp. Tóm lại, thì cái ban Trị-sự đã cử hôm trước đó là bất-hiệp-pháp, bởi vì trong ấy có ông Nghị B... bỏ thăm, nên chỉ mấy ông Nghị Annam ta nhất-định xin Hội-dồng phải bỏ thăm lại cử ban Trị-sự khác.

Tuy giữa Hội-dồng cũng có một ít ông phản-đối cái thuyết ấy, nhưng mà cái không lại với bên kia, nên chỉ rút đến sau cả ban Trị-sự đặc-cử hôm trước đã phải đồng lòng từ-chức và Hội-dồng quản-hạt đã cử một ban Trị-sự khác để thay vào.

Nhơn việc này mà Hội-dồng quản-hạt đã dạy cho ta được một bài học về pháp-luật. Cũng thì bị án, mà đối với sự bị án khánh-tận, pháp-luật lại nghiêm hơn hết. Một nhà thương-mãi mà đã bị khánh-tận rồi thì mất cả quyền-lợi về chánh-trị. Và lại, phẩm cái án khánh-tận hề sau khi kêu rồi, thì liền thi-hành lập tức (le jugement de déclaration de faillite, même lorsqu'il est l'objet d'un appel, est immédiatement exécutoire). Cho nên hề làm nghị-viên mà rồi bị tòa xử khánh-tận, thì đầu cho có chống án đi nữa, là cũng bị mất quyền nghị-viên liền trong khi đó. Chớ về những án khác, hề trong khi mình đương chống án và tòa trên chưa kịp xử lại, thì vẫn được coi như là một người vô-tội.

Năm nay cũng như năm rồi, có nhiều ông nghị-viên quản-hạt vẫn bị mang tiếng về cái khoản tiền lộ-phí để đi dự hội (indemnités de déplacement). Năm nay thì báo Courrier de Saigon, còn năm ngoái thì tạp-chi Indochine, tố-giác rằng có nhiều ông nghị-viên quản-hạt — nhiều ông chớ không phải là hết thấy! — vẫn có nhà cửa và nghề-nghiệp làm ăn loanh-quanh trong thành-phố Saigon đây chờ phải, nếu như các ông sẵn lòng thì chỉ tốn chừng 15 xu xe-kéo cũng đi tới Hội-dồng quản-hạt liền chờ phải; thế mà mỗi khi tiếp được giấy mời nhóm, thì mấy ông ấy lại không chịu nhận, nói rằng mình vẫn không có nhà cửa ở đây và biểu đổi cái « a-de-rêt » của mình lại hoặc ở Rach-giá, ở Sóc-tràng, ở Cần-thơ... bởi vì hề càng dời nhà-cửa đi xa chừng nào thì môn tiền lộ-phí lại càng khá chừng này. Báo Courrier de Saigon lấy làm lạ sao về các khoản công-nho khác, thì không có khoản nào là không bị mấy ông nghị-viên ta hạch nhọt, đôi bót cái này, giãi cái kia, nói rằng để bình vực giùm cho bọn dân đóng thuế, mà riêng về cái khoản tiền lộ-phí thì chẳng những mấy ông không bao giờ thấy nói động tới, mà lại còn muốn đáp vào công-nho cho năng là nghĩa làm sao?

Nhưng theo như chúng tôi thì chúng lạ gì hết, đó chẳng qua là một sự quen lánh quen nết của nhà nghề mà (déformation professionnelle). Thảo giờ đối với số công-nho mấy ông hay tính-toán đã quen tập đi rồi, nên bây giờ đến số « tư-nho » của mấy ông, mấy ông cũng « tính-toán » chứ sao? Và lại tự ngữ Tây có nói: « Sự làm phước mà muốn cho có trật-ự thì trước hết phải làm phước cho mình đã. » Đối với công-nho của nhà-nước, tức là tiền của dân, mấy ông họ muốn tính sao cho tẻ lợi cái đó đã đành rồi, nhưng trước khi cũng phải cho mấy ông họ lo đến sự lợi riêng cho « tư-nho » của họ ở nhà với chó?...

L. D.

HÁY HÚT THUỐC JOB

CÙNG VÌ CÁI HÒA HỊCH-LÊ !...

MỘT NHÀ VĂN HÀO NƯỚC ĐỨC

phải bỏ quốc tịch của mình đang
nhập tịch nước Thụy-sĩ



Ấy là
ông Emil
Ludwig, tác-
giả của hai
quyển sách
rất danh
tiếng là
« Napoléon »
và
« Bismarck. »

Hỏi. — Nếu tôi
nghe không sai,
thì vừa rồi tiên-
sanh đã xin vô-
dân Thụy-sĩ! Cũng
gần trong một lượt
với giáo-sư Ein-
stein và nhà văn-sĩ
Remarque, phải
chăng?

Đáp. — Hai ông
đó vì sao mà xin
vô dân Thụy-sĩ
thì tôi không được
rõ, nhưng tôi vẫn
biết cái trường



HITLER

Ông Emil-Ludwig mà độc-giả thấy hình ở trên
đây, vốn là một học-văn-gia cự-phách ở
nước Đức. Ông đã từng viết ra nhiều quyển sách
rất có giá-trị, mà dù làm cho danh tiếng của tác-
giả được lừng-lẫy nhiều hơn hết, thì ta nên kể hai
quyển sách nói về « Napoléon » và « Bismarck ».
Trước đây, ông Emil-Ludwig đã thỉnh-linh bỏ
quốc-tịch Đức mà xin nhập-tịch làm dân nước
Thụy-sĩ (*naturalisé Suisse*). Sự này có dính-liu với
cái tình-hình chánh-trị ở Đức hiện-thời. Vậy tôi xin
thuật mấy lời của Emil-Ludwig tiên-sanh đã nói
chuyện với một nhà viết báo Pháp để cho độc-giả
nghe chơi cũng có ích.

Nhơn gặp Emil-Ludwig tiên-sanh tại kinh-đô
Paris, nên nhà viết báo Pháp kia mới hỏi rằng:

— Tiên-sanh mới ở bên nước Thụy-sĩ đi thẳng
qua đây phải chăng?

Ông Emil Ludwig đáp rằng:

— Phải, và rồi đây, chừng trong ít hôm, tôi lại
sẽ trở qua bên ấy nữa. Nước Thụy-sĩ là một nước
yên-đàn thái-bình; thiệt là một nước đáng làm
gương làm kiểu cho Âu-châu ta vậy.

hợp (*le cas*) của tôi. Số là đã hai mươi lăm
năm nay rồi, tôi vẫn ở nơi một cái làng Thụy-sĩ
kia và ở đó lâu nay người ta vẫn lặng cho tôi làm
công-dân danh-dự (*citoyen d'honneur*). Tôi vẫn có
một cái nhà nhỏ, và vợ con tôi ở tại làng đó. Bởi
vậy nên tôi xin vô dân Thụy-sĩ cũng là một sự tự-
nhiên, thứ nhứt là tôi vẫn thuộc về cái hạng người
hễ khi ở một xã-hội nào mà thấy người ta không
ưa mình thì thôi hãy bỏ quách mà đi ở chỗ khác.
Mà ở nước Đức bây giờ vẫn có một ít hạng người
họ không ưa tôi! Kia xem như bọn đồ-đảng của
Hích-Lê (*Hitler*) họ vẫn la-lối om-sòm rằng: « Hãy
giết cho tiệt bọn Do-thái với bọn theo chủ nghĩa
hòa bình! » Mà thật-tình thì tôi chẳng muốn chết
chút nào hết. Vậy nên tôi phải bỏ quốc-tịch mà
xin vô dân Thụy-sĩ là lẽ tất-nhiên. Nhơn mới nhắc
đến một câu khẩu-hiệu của mấy ông «hoàng» trong
đảng chữ « V » , nên bây giờ tôi lại xin nói luôn
ra đây một câu khác nữa: « Khi chúng ta lên cầm
chánh quyền thì sẽ có ba chục cái đầu bị rơi
xuống đất. » Mà theo lời người ta đã nói với tôi,
thì trong cái số ba chục người mà bọn Hích-Lê
đã lựa đó, vẫn có tên tôi ở trong.

PHU NU TÀN VẠN

GƯ'ÔNG THANH NIÊN

Hỏi. — Ông cho ấy là lời nói thật hay sao? Muốn
làm rơi đầu người ta, thì cần phải có can đảm. Mà
bọn Hích-Lê, thì tôi ngờ như là vẫn thiếu hẳn cái
đó...

Đáp. — Không, tôi tin chắc và dám cá rằng sau
khi bọn Hích-Lê đã lên cầm chánh-quyền rồi, hết
thấy mấy chục cái đầu kia cũng sẽ đều ở yên trên
cổ, chứ không hề gì hết!... Bấy lâu nay Hích-Lê
vẫn đứng ngoài mà nhẩy nhót. Thấy vậy có nhiều
người Đức vẫn ngỡ rằng chàng ta là một khối hy-
vọng, là một người tài-năng. Nhưng đến lúc tình
thế bắt buộc cho chàng ta phải vào vòng rồi, thì
chàng ta sẽ không làm được việc gì rào, chừng
đó thiên hạ mới mở con mắt ra. Cái chánh-sách
của chàng ta thế nào cũng sẽ bị thất-bại, bởi vì
chàng ta vốn là một người tuyệt chẳng có tài-
năng gì. Ấ mà chúng ta phải nói cho công-bình,
chàng ta chỉ có một cái tài, là tài diễn thuyết giỏi
mà thôi!...

L. Đ. thuật



Quyển sách nên xem

Ấy là quyển « Sử-ký của các xứ Đông-
dương » do ông giáo-sư Nguyễn-văn-Quế
biên-tập mà trước kia Phụ-nữ Tàn-ván đã
có báo tin với các bạn độc-giả.

Quyển sách có giá-trị ấy hôm nay đã in
xong rồi và ông giáo-sư Quế có gửi tặng
Bản-báo một cuốn.

Sách in tại nhà in Nguyễn-Khắc, kể về sự
ấn-loát thì rất có công-phu và dày đến 411
trương cả thảy. Ngoài bla tác-giả để nhan
bằng chữ Pháp như vậy:

« Histoire des Pays de l'Union Indochi-
noise (Viêt-nam — Cambodge — Laos) —
Précédée d'un tableau de l'histoire et de la
civilisation de la Chine et de l'Inde. — Sui-
vie d'un aperçu sur l'histoire et la civilisa-
tion du Champa, du Siam et de l'Indochine
anglaise (Birmanie et Malaya). »

□ □ □

Mỗi quyển giá.. 1 \$ 80

AI muốn mua xin viết thư và gửi mandat
cho ông Nguyễn-văn-Quế, Giáo-sư ở trường
Trang-học Cần-thơ.

□ □ □

Chúng tôi xin lặp lại một lần nữa rằng đây
là một quyển SỬ-ký biên chép rất công-phu
rành rẽ, nên chỉ Bản-báo rất lấy làm vui
lòng mà ân-cần giới-thiệu với các độc-giả.

Lâu nay nghe nói cái tài học siêu quần xuất-
chúng của ông tân sĩ Nguyễn-mạnh-Tường,
thì chắc độc-giả ai ai cũng muốn được biết
mặt. Nhơn mới tìm được bức ảnh của ông
Nguyễn đã chụp trong khi còn làm trạng-sư ở
tòa Thượng-thẩm Montpellier, Bản-báo vội vàng
đăng lên để giới-thiệu với độc-giả. Ông
Nguyễn-mạnh-Tường vốn là trưởng-nam của
ông Nguyễn-văn-Cát. Phán sự ở phủ Toàn-
quyền Hà-nội. Sau khi đã đậu tú-tài ở bên này
rồi, thì ông qua du học bên Pháp hồi năm
1927. Từ ấy đến nay, nghĩa là trong khoảng
năm năm trời, không năm nào là ông không
thi đậu món gì, mà mỗi lần thi đậu thì đều là
trúng vào ưu-hạng, hay bình-hạng luôn luôn.
Hôm ông diễn-thuyết ở Saigon, có nhiều ông
giáo-sư P.áp ở đây đi nghe, ai ai cũng phải
khen ngợi là một người có tài lợi-lạc.

HÃY HÚT THUỐC JOB

ESPÉRANTO

HAY TIẾNG

THẾ GIỚI



Ở Hà Nội bây giờ vẫn có lớp dạy tiếng thế-giới mới mở ra tại phòng Thương-mại.

Hình trên là một thư cò (timbre) để kỷ-niệm sự phát-minh ra tiếng thế-giới. Còn dưới là hình ông Zamenhoff và hình Péralre, là người cỡi xe máy đi khắp hoàn-cầu để cù-dộng cho tiếng thế-giới.

Theo như tin các báo ở Bắc, thì mới đây, nhà nước đã cho phép mở ra tại phòng Thương mại Hà Nội một lớp dạy tiếng Thế-giới (Espéranto).

Mà vừa rồi tại trường đại học Sorbonne ở kinh thành Paris, người ta cũng đã mở ra cuộc Hội-nghị toàn cầu của thế-giới ngữ (Congrès universel de l'Espéranto). Hôm đó có cả thảy ba mươi lăm giống người thuộc về đủ các đẳng-cấp và ở các nước trên hoàn cầu đến dự hội rất là đông đảo.

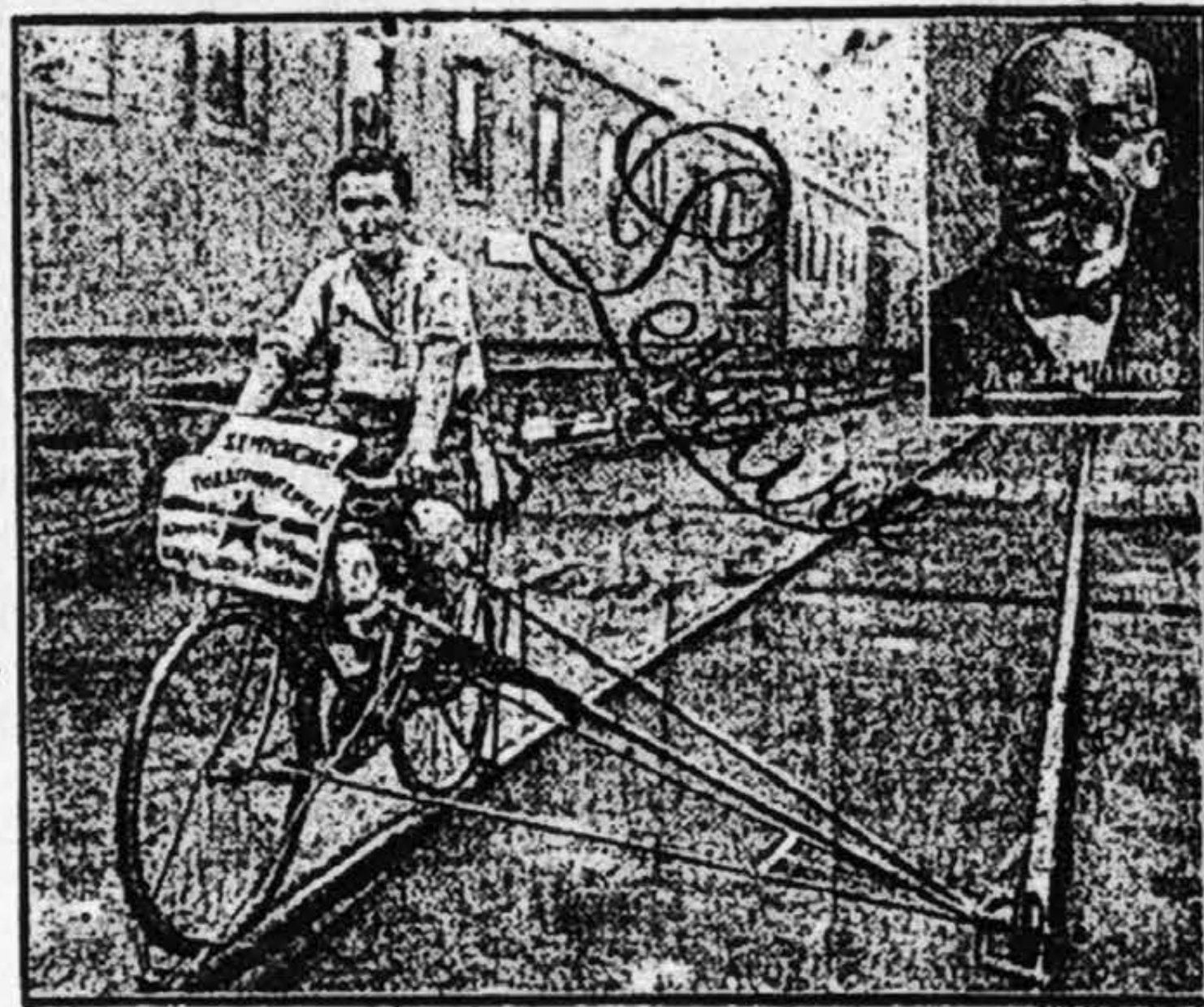
Nhơn dịp này chúng tôi tưởng nên nói chuyện sơ với độc-giả về tiếng Thế-giới (l'espéranto).

Tôi không nhớ rõ là nhà văn sĩ nào ở nước Pháp đã từng phát ra câu nói rằng : « Một người mà biết được hai thứ ngôn-ngữ thì giá-trị bằng hai người. »

Nếu cứ theo cái tỷ-lệ ấy mà tính, thì một người thông hiểu tiếng Thế-giới (espéranto), tôi không biết giá-trị đáng là bao nhiêu, bởi vì ở trên thế-giới có cả thảy hơn một ngàn thứ tiếng, mà chỉ một thứ tiếng Thế-giới cũng có thể thay thế cho tất cả.

NGƯỜI PHÁT-MINH THẾ-GIỚI NGỮ

Cách đây năm mươi năm — đúng vào năm 1887 — ông bác-sĩ Zamenhoff đã phát minh ra thế-giới-



ngữ, bởi vì ông nghĩ trong bụng và tin chắc rằng nếu bây giờ có cách gì để làm cho các dân-tộc trên hoàn cầu này có thể giao-thiệp với nhau và hiểu nhau một cách dễ-dàng, thì ấy tức là làm cho họ hết kỳ-thị và biết thân-ái với nhau, cho nên sự lợi ích bởi đó gây nên sẽ lớn lao không biết chừng nào mà kể.

Đến nay bác-sĩ Zamenhoff tuy đã mất rồi, nhưng mà cái hột giống của bác-sĩ đã gieo ra, thì bấy lâu vẫn thấy nảy mầm chầm rề.

CÔNG DỤNG CỦA THẾ-GIỚI NGỮ

Trong hội Âu-châu đại-chiến, nước Đức đã nhờ tiếng thế-giới mà báo-cáo những cái tin thắng trận đi khắp cả hoàn-cầu.

Lại mới rồi đây, nước Tàu cũng dùng thứ tiếng ấy để đem việc Nhật-bổn cương-chiến đất nước mình mà kêu nài với các nước trên thế-giới.

PHU NU TÂN VĂN

Còn nước Đức thì vẫn dùng thứ tiếng ấy để làm quảng-cáo cho những cuộc chợ phiên buôn bán rất to lớn.

Về phần nước Anh, thì đã dùng tiếng thế-giới trong hăm lăm năm nay rồi và hết thảy các nước nhỏ ở phía Bắc châu Âu bây giờ đều là những đồ đệ nhiệt-thành của tiếng thế-giới. Ngay cho đến dân-tộc Lapons mà cũng chịu khó học theo tiếng thế-giới nữa.

Nhưng thế-giới-ngữ được truyền-bá một cách lan rộng hơn hết, thì lại là ở nước Nhật-bổn. Phần nhiều các đoàn-thể trong nước, nào là đoàn-thể tôn-giáo, nào là đoàn-thể giáo-dục, nào là đoàn-thể khoa-học-cũng đều có dạy thế-giới-ngữ. Bởi vậy ở bên Nhật-bổn có đến hàng mấy trăm ông thầy thuốc và nhà bác-học vẫn thông-thao tiếng thế-giới. Cho đến trong những nơi cô-thôn lậu-hạng mà cũng có người biết nói tiếng thế-giới nữa. Biết rằng về phương-diện du lịch tiếng thế-giới vẫn có quan hệ lớn lắm, nên chỉ các sở xe lửa của Nhật-bổn có làm sẵn một quyển sách chỉ-nam (guide) rất to lớn bằng thứ tiếng ấy. Rồi các hãng xe lửa ở nước Thụy-sĩ, ở nước Áo và ở nước Tchecoslovaquie cũng bắt-chước làm theo như vậy.

THẾ-GIỚI NGỮ ĐƯỢC CÔNG-NHẬN MỘT CÁCH CHÍNH THỨC

Phòng Quốc-tế Lao-dộng (Bureau International du Travail) ở Genève vẫn thường dùng tiếng thế-giới để in những tập kỷ-yếu về những công việc của phòng ấy đã làm. Một cuộc Quốc-tế hội-nghị về sự du-lịch (Congrès international de tourisme) nhóm lại ở Budapest trước đây cũng đã làm theo như phòng Quốc-tế lao-dộng. Phần nhiều các sở cảnh-sát ở nhiều nước Âu-châu ngày nay vẫn có dạy tiếng Thế-giới cho lính. Hiện nay vẫn có hơn năm mươi cái tạp-chí viết bằng thế-giới-ngữ đương châu-lưu khắp cả hoàn-cầu, và trước đây, khi quyền tự-vị của thế-giới-ngữ ra đời thì đã bán được hơn một trăm ngàn cuốn. Rồi đến phiên các sở vô-tuyến-diện (T. S. F.) cũng có dùng tiếng thế-giới và truyền-bá giùm cho nó nữa.

Thấy tiếng thế-giới mỗi ngày một lan rộng ở các nước, nên chỉ nước Pháp cũng đã xu-hướng theo. Bốn chục ông hàn ở viện Hàn-lâm Khoa-học đã chịu nhún nhận tiếng thế-giới và viện Pasteur cũng đã công-nhiên đón rước cái hội của mấy ông thầy-thuốc vẫn dùng thế-giới-ngữ (Association des Médecins espérantistes). Thứ đến phiên phòng Thương-mại Paris xin cho dạy tiếng thế-giới ở khắp cả các trường, để tùy ý học-trò ai muốn học thì học (enseignement facultatif), và hồi năm 1931

mới rồi, cả thảy một trăm mười hai ông nghị-trưởng các phòng Thương-mại ở Pháp đều đã tập nhau bỏ thăm ưng-thuận như vậy. Các hãng xe lửa ở phía Bắc nước Pháp cũng đã hưởng-ứng theo nữa, bởi vì ở trước mỗi nhà ga, người ta đều đã ghi kèm thêm một cái tên bằng chữ thế-giới.

Sau lại, nhờ tiếng thế-giới mà người ta đã tìm lại được những tông-tích của nhiều tướng-sĩ bị mất biệt trong hội Đại-chiến Âu-châu. Lại cũng nhờ tiếng thế-giới mà ngày nay nhiều ông thầy thuốc, nhiều nhà bác-học báo-cáo những sự phát-minh của họ cho hoàn-cầu hay tin một cách mau lẹ phi-thường lắm. Có nhiều người không nói được thứ tiếng gì hết, nhưng miễn là biết tiếng thế-giới cho rành, thì có thể đi du-lịch một cách rất dễ-dàng, khỏi bị trở-ngại về ngôn-ngữ, mà đi đến đâu lại còn gặp được những người tiếp rước ân-cần nữa là khác.

Tóm lại, thì thế-lực của thế-giới ngữ coi mỗi ngày một bành-trướng thêm mãi, và công-dụng của thế-giới-ngữ ở tương-lai thiệt to lớn chưa biết đến đâu mà hạn lượng. Thật vậy, con người ta ở đời, thứ nhất là ở vào buổi đời năm châu liên đất, bốn biển chung nhà này, thì sự ngôn-ngữ bất-dồng, thiệt là một cái khổ rất lớn. Như vậy mà nay tiếng thế-giới lại làm cho mất cái khổ ấy đi được, thì cái ảnh-hưởng tốt đẹp, cái công-đức lớn lao của nó đối với nhơn-loại ở mai sau này, tưởng không nói mà tự-nhiên độc-giả cũng có thể hiểu vậy.

Bởi thế, kết-luận bài này, chúng tôi xin đề lời mong mỏi rằng đồng-bào ta sẽ có nhiều người chịu khó lợi-dụng những khi rỗi-rảnh mà thử học tiếng thế-giới cho biết, và ước gì phòng Thương-mại Saigon ta cũng sẽ theo gương các phòng Thương-mại bên Pháp và phòng Thương-mại Hà Nội mà xin phép mở ra một lớp dạy về tiếng thế-giới thì hay lắm. — B. T. M.

Giữa lúc chúng tôi đương viết bài trên đó, thì tình-cờ lại tiếp đến bài sau đây của một vị độc-giả, cũng nói chuyện về tiếng Thế-giới:

THẾ-GIỚI-NGỮ DỄ HAY KHÓ ?

Đã biết bao nhiêu lần trên mặt báo ta thường thấy nói và bàn đến thế-giới-ngữ (Espéranto) nhưng ở ta đây tưởng chưa mấy người chú-ý đến.

Thứ tiếng này do ông đốc-tơ Zamenhoff người Đức đã dày công phu bày ra, cốt ý là để cho mọi người trên thế-giới dùng một tiếng ấy cho dễ bề giao thiệp. Biết rằng tiếng Hồng-mao thông dụng nhiều lắm, nhưng đó là thường dùng trong việc buôn bán (langue commerciale) mà thôi, đã vậy mà nó lại khó học bởi cái giọng nói (prononciation) khó cho mình bắt chước.

Tôi chưa rành thế-giới-ngữ, nhưng đã biết đọc và biết

viết chút ít rồi, nên tôi muốn giới thiệu với anh em chị em độc-giả ai là người chưa hề mất lời. Theo ý tôi, nếu mình tự học lấy một mình với một quyển sách thì dễ gì mà đọc cho đúng phép dạy được; nhưng nếu muốn học mà dễ dàng trong việc thơ-từ chuyện văn thì có khó chi. Trước khi học thể-giới-ngữ ta cần phải hiểu tiếng Pháp cho khá khá, ít nữa cũng bằng sức của học-sinh các trường trung-đẳng, bởi tiếng ấy vốn đã tham-chức theo nhiều thứ chữ mà làm ra, như những tiếng: La-tinh (latin) Hy-lạp (grec) Pháp (français) và Đức (allemand) v. v. ...

Bản chữ cái (alphabet) của thể-giới-ngữ có nhiều chỗ cũng đọc như tây. Dưới đây tôi biên hai mươi tám chữ cái và âm giọng đọc để độc-giả thử coi dễ khó:

A đọc A	D đọc D	Ê đọc Dj
B — B	E — Ê	H — H
C — Ts	F — F	Î — Ch
Ĉ — Tch	G — Gue	I — I
J — Y	M — M	R — R
Ĵ — J	N — N	Ŝ — Ch
K — K	O — O	T — T
L — L	P — P	S — S ⁽¹⁾
U — Out		V — V
Ŭ — Ou ⁽²⁾		Z — Z

Còn cách chia « verbe » thì dễ hơn chữ Pháp nhiều, bởi nó không có nhiều « thì », nhưng cũng rành-rẽ lắm.

Vì như là chia « verbe » être : Je suis... nous sommes... ta đã thấy khác nhau : ở ngôi thứ nhất số ít thì « suis » còn ở ngôi thứ nhất số nhiều thì « sommes ». Theo thể-giới-ngữ thì gọn gàng và dễ nhớ hơn, người ta đọc :

Mi estas... Ni estas.

Nếu biết được một tiếng, ta có thể tìm ra năm bảy tiếng. Ví như ta đã biết verbe « finir » (finir) thì ta tìm ngay tiếng « nom » của nó là fins ; tiếng adjectif : fina ; tiếng adverb : fine.

Bấy nhiêu đây đủ cho anh em chị em độc-giả chú ý rằng : khi ở về tiếng « verbe » thì mỗi chữ đằng sau vẫn có chữ (terminé par là).

Ở tiếng nom có chữ o.

Ở tiếng adjectif có chữ a ;

Ở tiếng adverb có chữ e.

Trong Thể-giới-ngữ cũng như trong tiếng Hồng-mao, không có giọng mây tao (tutoyer) như tiếng Pháp cùng một vài thứ tiếng khác.

Độc-giả ai muốn học theo lối hàm-thụ (par correspondance) ở Pháp thì do Librairie Espérantiste Paris, ở H-nội cũng có Studio Espérantiste vậy. Sau khi biết viết được rồi, thì ta có thể thơ-từ chuyện-văn với các hãng buôn lớn trong các nước Âu-châu, bất kỳ nước nào cũng tiện cả. Theo tin các báo, thì tiếng ấy bây giờ đã đem ra dạy học-trò các trường sơ-học và trường trung-đẳng bên Mỹ và Anh rồi.

(1). — Đọc lớn và có gió.

(2). — Đọc giọng văn.

BUI-VĂN-MÀU

TƯƠNG LAI CON TRẺ

...quan-hệ ở như vấn đề giáo-dục, vậy mỗi nhà nên có một bộ :

VÔ GIA-ĐÌNH

Là bộ giáo-dục tiểu-thuyết Pháp-văn « Sans Famille » của Hector Malot rất có giá-trị, đã được tòa Hàn-lâm-viện nước Pháp khen thưởng, công nhận cho làm sách giáo-dục và được các nước Âu Mỹ hoan nghênh dịch ra trên mười thứ tiếng : Anh, Nga, Đức, Ý, Nhật v.v. ...

Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dạy các tánh kiên-nhẫn, ưu-cần, tự-lập, để thắng nổi các sự khó khăn nguy hiểm. Đáng là một bộ sách rèn luyện cho các thiếu-niên nam nữ biết cách làm người.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Mua báo lại được sách

Kể từ ngày 10 Octobre cho tới 10 Novembre 1932 (nghĩa là trọn một tháng) quý độc-giả trả tiền mua báo Phụ-nữ Tân-văn sẽ được tặng hai bộ sách thiết hay, thiết hữu ích :

Mua nửa năm... 3\$50 sẽ được tặng một bộ tiểu-thuyết Mạnh-Trắng-Thu (2 cuốn).

Mua trọn năm 6\$00 sẽ được tặng một bộ tiểu-thuyết Mạnh-Trắng-Thu và một cuốn Gia-chánh.

(Tiền gửi sách về phần nhà báo chịu)

Một điều xin nhớ : Lệ thưởng này chỉ định trong một tháng mà thôi.

P. N. T. V.

CHUYỆN VẬT PHU'ONG TÂY

Người ta chó không phải ma

Người thế-gian hay nói chuyện yêu ma. Có kẻ nói chính mắt mình đã thấy ma nữa. Rút lại, có ma hay không, cái đó đến ngày nay cũng còn là một vấn-đề chưa giải quyết. Nhưng có một điều chúng ta nên để ý, là những con ma người ta nói rằng chính mắt mình đã thấy đó, nhiều khi không phải là ma mà là người ta. Hãy nghe câu chuyện này bên nước Anh.

Về miền tây bộ nước Anh có một tay lái buôn, có thói quen cứ mỗi năm thì đi mua hàng-hóa ở thành Versaire một chuyến.

Có một lần, khi anh ta tới nơi và vào một khách-sạn quen thì phòng ngủ đã bị bộ-hành choán hết rồi. Anh va nghĩ rằng có đến khách-sạn khác, rộng-rải mà lạ-lùng, thì cũng không bằng ở đây tiện, bèn nói với chủ phòng bảo bồi dọn giường cho anh ta ngủ ở nơi chái, qua một đêm không hại gì.

Song le bà chủ phòng trong khi tính làm theo lời khách, lại nhớ ra rằng còn có một cái phòng của tên bồi ngựa mình ở, đầu không được đẹp nhưng cũng sạch sẽ và thanh-vắng còn hơn chỗ chái, bèn dẫn chủ lái tới coi, chủ lái bằng lòng, rồi tối hôm ấy va ngủ tại đó.

Cơm nước rồi, bộ-hành vì đi đường mỏi-mệt, ngủ đầu đó im-lìm ; chủ lái cũng đánh một giấc quá ngon. Không bao lâu, nghe phía dưới chái có tiếng chi lẹ lẹ, anh va bèn tỉnh dậy. Tiếng ấy rõ ra là tiếng giày đi độp độp. Chủ lái đương suy nghĩ, thì bỗng tiếng ấy đến gần, rồi sau hết lọt vào cửa buồng va. Va bừng mắt dậy, ngó thấy cửa buồng mở toác, một người đàn-ông cao mà ốm đã bước vào, một tay cầm cây đèn cây, một tay xách con dao phay.

Chủ lái muốn kêu cứu, mà kêu không ra tiếng. Rồi người ấy lần lần đi lại sát giường va, nằm chur và mà dục-dặc, như là muốn đánh thức. Lại gần hay thiết không biết, cầm con dao hươi qua hươi lại ngang cựa cõ va mấy lần. Va nằm im thim-thíp. Đò rồi người đàn-ông ấy cầm cây đèn trên bàn, bước ra khỏi cửa. Khi ấy chủ lái mới ngồi dậy và thở tự-do.

Ban đầu va tưởng mình thấy chiêm-bao, nhưng cây đèn cây còn trên bàn đó, quả là sự thật. Va định đóng cửa chặt lại, hiềm thay cửa lại không có khóa. Số là cái giường va nằm, dưới chur có

bốn bánh-xe ; muốn trảm chặt cửa, va mới xe cái giường chặn ngang cửa, va lên nằm ngủ lại, trong bụng bết hồi hộp.

Ấy vậy mà một lúc rồi cũng phải nhớ lại cái hiện tượng hồi nãy mà bắt trần-trọc hoài không ngủ được. Chừng một giờ đồng-hồ thì cái tiếng độp độp ban nãy lại nghe ; cửa buồng lại bị xô nữa. Xô mạnh quá đến nỗi cái giường nhào lộn, chủ lái rớt xuống, rồi người đàn-ông kia lại vào đứng trong buồng. Người ấy cũng nằm chur chủ lái mà dục-dặc, cũng hươi dao ; coi ý thấy cả giường lộn người nhào-ngổ lại còn chum-chim cười nữa. Chủ lái hé mắt dòm, có một đèn làm cho chủ càng lạnh mình hơn, là con dao hồi nãy không có máu mà bây giờ vấy máu. Khi ấy va sợ quá, hồn-via đi đầu mất hết, mê đi một lúc.

Đến chừng va tỉnh dậy, người đàn ông đã đi đầu mất rồi, không thấy nữa. Lập-tức mặc áo vào, chủ lái đi ra sân rồi xuống phía chái. Thấy một người đương đứng bõ cõ ngựa, anh va bèn báo-cáo cái việc tây trời, bảo phải chạy kêu vợ chồng bà chủ khách-sạn tới liền cho được. Hai người này đề chắc có việc gì hung-dữ lắm, liền chạy tới, thì thấy chủ lái mặt không còn chút máu, vừa thở hào-hển vừa kể chuyện đầu đuôi, rằng thế nào nội đêm nay trong khách-sạn cũng có đám sát-nhân.

Vợ chồng Simon, tức là chủ khách-sạn, nghe mà hoảng-hốt, tức-thị kêu hết thấy bao nhiêu người trong nhà mà soát qua một lần. Bây giờ trong nhà lộn-xộn thật, nhưng mà chuyện giết người thì quả không có.

Xờ-rờ chỉ thì trời vừa sáng. Cái tên bồi ngựa nhường buồng cho khách hồi hôm đi ngủ bất-ba đầu đó cũng vừa về. Anh này nghe đầu đuôi câu chuyện, thì ôm bụng mà cười ngất, rồi nói :

« Á, nói đến cái chuyện kỳ quái thì tôi biết rồi. Đó là thằng cầm mà mỗi bữa khuya nó vào làm thịt heo phụ với tôi. Đến giờ nó vào buồng tôi đánh thức tôi dậy, mà bữa nay ông khách ngủ đó nó cũng làm tương là tôi nữa. »

Số là thằng cầm ấy với tên bồi ngựa hẹn nhau, đêm nào cũng bốn giờ sáng thì giết lợn. Bữa đó đến giờ rồi mà chưa thấy mặt bồi ngựa nên nó xách dao phay đi tìm. Khi vào buồng, đánh thức bồi ngựa không được, nó bèn vào dao đi làm thịt

heo một mình; cắt cổ heo rồi nó lại vào buồng đánh thức lần nữa đó.

Trên biển với trên giường

Có một ông quan-một lính thủy nói chuyện với một ông nhà-giàu, kể đến gia-thế mình, đời ông và đời cha, cả hai đều vì theo nghề hải-quân mà chết trên biển, nghĩa là vì chìm tàu hay là vì sao đó mà đã chôn thân trong bụng cá.

Nghe thấy thế, ông phú-hộ chặt lưỡi lặc đầu, thở ra, rồi nói rằng:

« Đã vậy thì, nếu tôi là ông, tôi quyết không thêm làm nghề lính thủy nữa. Chết mà lại chết trên biển, đáng ghê thay! Tôi thì tôi xin chịu thôi! »

« Thưa ông, chẳng hay cụ thân-sanh ra ông với cụ có các ngài mất ở nơi nào? »

Ông nhà-giàu trả lời:

« Hẳn là chết ở trong nhà chứ còn đâu nữa? Mà lại là nằm trên giường!... »

Quan-một đáp lại cũng giống giọng phú-ông ban nãy:

« Đã vậy thì, nếu tôi là ông, tôi quyết không thêm ở nhà và ngủ trên giường nữa. Chết mà lại chết trên giường, đáng ghê thay! Tôi thì tôi xin chịu thôi! »

Câu chuyện dạy cho chúng ta biết rằng đã chết thì ở đâu cũng chết hết, trên biển cũng có khác chi trên giường. Mà người đời có rời cái giường ra thì mới có công-nghiệp lớn.

Cải chiến đấu xức mà ăn ngon-lành

César, đại-tướng nước Rô-ma đời xưa, trong khi đi đánh xứ Gaule, một ngày kia, đi đường lỡ chừng, phải cùng bộ-hạ quân-lính vào ngủ trọ một nhà nghèo rất què-mùa. Chủ nhà thấy khách sang trọng, oai-ngheo lắm-liệt như vậy, cũng cố dọn bữa ăn coi cho tử-tế. Ngặt vì nhà bẩn-chật quá, trong bếp chẳng có một món chi.

Họ rủ nhau vào cuộc ra vườn đào được một mớ cải củ, tính đem chiên đi, làm một món ăn cực sang rồi. Bão-hại trong nhà lại chẳng được một giọt

dầu để chiên-xào. Túng quá họ phải lấy dầu đèn-bà xức đầu mà chiên đỡ:

Trong khi bộ-hạ quân-lính ăn đến món mỹ-vị ấy, thấy bay mùi hôi rình, người rạo người nấy bắt động mồm ọ ọ mửa, trên mặt lại còn hiện ra cái vẻ bất-bình. Nhưng có một mình César cứ vui vẻ như thường, nói thông-thả mà rằng:

« Chủ-nhân đã hết lòng tiếp đãi chúng ta, chúng ta quyết không nên lời bộ mặt bất-hân-huân ra cho họ thấy, dầu thế nào chúng ta cũng phải làm lơ đi mà tỏ dáng biết ơn họ mới được. »

Nói vậy rồi đại-tướng bụng dạ củ cải chiến đấu xức phần mình mà ăn ngon lành, cho đến hết đĩa. C. D.

Các thư Truyện, Sách lựa của Nam-ký Thơ-quán Hanôï

Có trữ bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Phạm-Tà) già	0\$35
L'Ecolier Annamite	0.45
Le Français par soi-même (N. H. Dinh)	0.80
La Langue Française expliquée en Annamite	0.80
Hai trăm bài toán đố (Đỗ-xuân-Nghinh)	0.25
Vị-Xuyên Thi-văn-tập (Sở-Cường)	0.30
Phổ-Chiêu Thiển-sur	0.30
Việt-văn dần-giải	0.25
Tuyệt-Hồng Lệ-sử (tiểu thuyết)	0.45

Ngày 2 Octobre 1932

Có nhiều vị độc giả mua báo năm ngày 2 Octobre 1931 đến 2 Octobre này là hết hạn. Mời từ băng báo của vị nào hết hạn Bắn-báo có đóng con dấu đỏ ngoài băng và có kẹp tờ mua báo vào số báo ấy để chư vị tiện việc mua lại.

Xin quý vị lưu ý cho khỏi sự trễ nải về việc gửi báo.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỢP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VAN-TRẦN
14-06, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

BỮ'C THO' TRẢ LỜI CHO LƯ'U MÔNG

CỦA TƯ-MÃ-QUANG

(Lư-Mông, danh-sĩ nhà Tống, mới làm quen với ông Tư-mã-Quang vừa một năm, liền viết thư mượn tiền ông ấy, ông liền trả lời bằng bức thư này.)

Bức thư này cốt để từ chối không chịu cho mượn tiền, mà chẳng thêm dùng cách nói tránh-trở gì hết, một dùng lời nghiêm và nghĩa chánh, cái giá-trị của bài văn là ở đó.

Xưa nay có nhiều bộ cổ-văn có trích lục bản của ông Tư-mã-Quang, nhưng không thấy bộ nào trích-lục bài này; có lẽ người ta cho rằng không hay mấy, vì ít dùng đến-cổ chỉ, không có hoa hoè hầu-nhàng. Nhưng thật ra là một bài văn hay, lại có ích cho sự giao-lễ ở đời nữa, bởi vậy tôi mới dịch ra đây.

Dịch đây là theo lối « dịch thẳng », không có dặm vào hay là bớt đi lời nào hết, mà cũng không đảo lên đảo xuống nữa, là có ý giữ cho còn cái bản-sắc của nguyên-văn.

Ông Tư-mã-Quang làm một bộ: danh-thần hồi đời nhà Tống Thần-tôn. Cái công trừ-thuật của ông lớn nhất là ở sự làm bộ sử « Tư-trị thông-giám ». Nhưng lúc viết bức thư này thì ông còn làm một chức nhỏ ở kinh-đô.)

Xưa kia, Trương-bá-Tùng có nói với Trần Mạnh-công rằng: « Mỗi người đều có tánh, dài hay vắn tùy mình ra lấy khuôn khổ, anh muốn làm như tôi cũng chẳng được, mà tôi bắt-chước anh cũng hư. » Lại Mã-Viên gửi thư răn sắp con anh mình, muốn chừng nó bắt-chước như Long-bá-Cao làm người cần-thận khiếm và kiếm, chứ không muốn cho bắt-chước Đỗ-quí-Lương hay đi lo sự lo của người, vui sự vui của người. Quang này ngu-hèn không ra chi, dầu đã trông kịp người xưa lấy muốn một; nhưng lòng riêng riêng mến là người

như Bá-Tùng, Bá-Cao, chứ chẳng dám làm theo Mạnh-công và Quí-Lương vậy.

Huống chỉ hồi nhỏ mới biết nói, thì đã đọc sách nho, tập quen sự cần-thận kiếm-thức. Lớn ra làm quan, thì đọc luật-linh, giữ mực-thước. Lúc-thức làm con người nhỏ-nhen, nghiêng bàn chum mà đứng trong đám dung-tục, chẳng được những tay hào-hùng kỳ-vi đến-xã đến đã lâu rồi. Có ngờ đâu năm ngoài Túc-hạ từ phía bắc sông Hà, hơn hơn mà đi đến, chơi chốn kinh-đô, mang theo của báu ngàn vàng, tìm cho được tay thợ khéo, nhà buôn to mà bán. May mà doãi đến trong ngõ hẻm, hơn đó tôi mới được đọc văn của Túc-hạ, dòm thấy cái chỉ của Túc-hạ. Cha chả! Văn cao làm sao! Chỉ lớn làm sao! Nói chuyện xưa thì rộng khắp mà nhiệm-mẫu, bàn chuyện nay thì rõ-ràng mà lọc-lỏi, thật tôi không thể không khoe bằng miệng mà phục bằng lòng. Có đều đối với cái của báu ngàn vàng ấy, tôi vì cũng như thăng cha nhà nghèo, trọn ngày chỉ vô-về, ngắm-nghe, khen-lao, đồn-đãi, chứ rớt chẳng có đồng tiền nào hồng đảm hỏi giá nó là cao hay thấp, thì chung-quí cũng không ích gì mà thôi.

Vậy mà nay Túc-hạ bỗng lấy có rằng cha mẹ không lấy gì nuôi, anh chết không lấy gì chôn, em trai, em gái, chị dâu, các cháu không lấy gì bù-sốt, rồi viết thư phóng ngựa, ngàn dặm qua sông

Hà, trực-chỉ tới nơi tôi. Trong thư bảo tôi rằng chỉ bớt ra cái khoản tiền mua một đũa-ở gái năm chục vạn (1) là đủ xỏ công-việc cho Túc-hạ. A hay! sao Túc-hạ kỳ-vọng đối-đãi tôi quá hậu đến thế, mà lại không biết tôi quá sâu đến thế? Quang này sao đáng chẳng kinh-hãi và lại nghi-ngờ?

Hiện nay kẻ sĩ hào-khiet, trông thì đầy triều-đình, ngoài thì bủa khắp quận-huyện, những người sức có thừa mà nhờ-nhối được, chẳng thiếu chi. Túc-hạ chẳng chịu ai hết, một xây trái lại đối đến kẻ c lưg hiền này. Thế chẳng phải kỳ-vọng đối-đãi tôi quá hậu mà còn chi nữa?

Quang này trộm gá thân vào hàng bề-tôi hầu-cận, tuy vậy chờ lương tháng không đầy vài vạn; chum quế nấu châu, đầu tháng tiêu không giáp cuối tháng; ở kinh-đô mười năm nay, bao nhiêu vật cũ chứa trong đây đã hết sạch rồi. Lấy đâu cho được năm chục vạn để quấy-quả cháo rau cho tưng-giã (2)? Vả chẳng người quân-tử dầu có vui lòng giúp đỡ, cũng phải mình có dư-dã rồi mới kịp đến người. Mà cho có dư đi nữa, cũng lại phải trước kẻ thân-rời sau mới đến kẻ sơ, trước người cũ rồi

(1) Năm chục vạn đây có lẽ là năm chục vạn đồng tiền thuở nhà Tống, bây giờ không rõ là bao nhiêu.

(2) Không nói giúp cho Lưu-Mông mà nói cháo-rau cho tưng-giã là nói cách lịch-sự. Tưng-giã là kẻ tay chum đi theo.

sau mới tới người mới. Quang này được hầu tước-hạ vừa giáp một năm, gặp nhau chẳng qua bốn năm lần, thế mà vội vã lấy năm chục vạn phụng cho ngài, thế còn bao nhiêu bà-con, bạn-cũ trăn-hè ra đó, tôi sẽ lấy gì đãi họ? Tôi ở nhà, ăn chẳng dám thường ăn thịt, mặc chẳng dám

thường mặc lụa; có đâu dám bỏ ra năm chục vạn mua một con tơ gái, mà Túc-hạ lấy đều đó trách tôi? Há chẳng phải là chẳng biết nhau sâu quá lắm?

Quang này, trước khi đi phải nhìn đất, trước khi đứng phải coi chun. Thế mà Túc-hạ một mai coi tôi như hợn Trần Mạnh-công, Đồ Qut-Lương, bảo tôi không kinh hãi sao được? Túc-hạ bạn áo nhà-nho, nói chuyện Không Nhan, thế thì ăn cơm hút, uống nước trong, cũng đủ vui với hai thân vậy chứ; dai cơm bầu nước, cũng đủ tự-đức trong mình vậy chứ; thế mà lại lằng xằng lít-xít lấy có nghèo-thiếu đi cầu người ta, bảo tôi chẳng nghi-ngờ sao được?

Túc-hạ lại còn trách tôi phải làm như Hàn-Dũ. Hay! Quang này là người nào mà dám trông làm như Hành-công được ư? Vũ Hàn-Dũ văn hay, văn của ông ta được người ta quý-chuộng. Phàm những mộ-bia, hạnh-thuật của các nhà vương-hậu qui-phải đều cậy ông làm cho. Họ hậu-tạ ông, ông nhận lấy của đó mà đem ban-buả cho thân bằng cố-cựu. Ông hay làm nghĩa được là nhờ đó. Chớ Quang này là người nào mà dám mong như Hành-công?

Quang tôi từ lúc mới bởi tóc đến giờ, tuy làm không ra trò gì, nhưng thiệt chưa hề lấy bậy của ai một trụ-kẽm. Đều đó mọi người vẫn biết cả. Hễ lấy vào mà liềm thì tiêu ra phải rít, ấy cũng lẽ thường. Nếu đủ trông cho lấy vào phải liềm mà còn trách cho tiêu ra phải hậu, thì hai cái nết đó, chắc khó mà gồm cả được. Túc-hạ lại còn muốn bảo tôi lấy ở người khác nữa, thì cái lại còn bậy hơn. Ngày xưa Vi-sanh-Cao xin giấm của hàng-xóm đem cho kẻ xin mình, đức Không còn cho

là « chẳng ngay » thay; huống chi mình không giúp người được mà lại lấy của người làm rạnh, há chẳng bậy cho cái lòng thử?

Tôi đã không vâng lời Túc-hạ được, lại còn phải phỉ lời để cắt nghĩa như vậy, chắc mang lỗi với Túc-hạ nhiều lắm!

Dịch-giã: P. K.

... với con chó



... Ông Einstein chẳng là một nhà khoa-học danh tiếng đã phát-mình ra cái thuyết tương-đối (relativité), làm chấn-động cả khoa-học-giới hoàn-cầu. Như vậy rõ ràng là một người có thiên-tài đặc biệt, chẳng khác nào cái tài « thánh » của con chó, nhưng ông Einstein đã dùng lỗ mũi mình mà ngửi biết đến sự huyền-diệu của Tạo-hóa!...

Từ ngày mở ra mục « Hán Văn Độc Tu » đến giờ, hàng ngày chúng tôi vẫn tiếp đăng những thơ mua báo và thơ khentặng nhiều lắm. Về những thơ khen tặng thì xin miễn đăng, bởi vì không lẽ đăng cái nào bỏ cái nào, mà nếu đăng hết thì choán chỗ nhiều lắm. Vậy nên hôm nay Bồn-báo xin có vài lời gọi là tạ lòng tri-kỷ.

Ông Einstein...



Đem ông Einstein mà so-sánh với con chó thiệt cũng là một sự ngộ-giĩnh lắm. Mặt ông Einstein râu tóc bồm-xồm, mũi ngoi hơi giống với mặt con chó đã dành rồi. Nhưng trong đó cũng còn có chỗ ngụ ý khác nữa. Vậy xin độc-giã hãy xem tiếp qua cái hình bên kia và mấy hàng chữ của chúng tôi cắt nghĩa sơ-lược ở dưới...

Gần đây Bồn-báo có tiếp đăng nhiều văn xuôi và văn vần rất có giá-trị của độc-giã gửi đến. chúng tôi rất lấy làm thăm-cảm; nhưng vì báo ra mỗi kỳ phạm-vi có hạn, nên bắt buộc phải soạn phải thưng-thắng theo thứ tự mà đăng lần. vậy nếu có chậm-trễ, xin các bạn cũng vui lòng xét cho thì may lắm.

CUỘC THI LỚN CỦA HIỆU KHUYNH-DIỆP

(Có trên 200 phần thưởng)

Muốn bù đắp lại tấm lòng chiếu-cổ của quốc-dân đối với Khuynh-Diệp bốn năm nay, hiệu Khuynh-Diệp bày ra một cuộc thi lớn cho vui, ai nấy đều được dự-thi, mà không bỏ huộc người dự-thi điều gì cả.

HAI ĐỀ THI CHÍNH

I. — Bài thơ của cô Gia-Thảo:

Cái kiếp phù sinh ở giữa đời, Thân này phó mặc ai công-kịch,
Quần bao chộn nôi chị em ơi! Nuốt giận đánh cam chịu nín hơi.

Bài thơ này, nguyên của cô Gia-Thảo vịnh-tả thân-thể phù-tram của mình. Hiệu Khuynh-Diệp thấy bài thơ ý-từ hay, nên đem làm bài thơ để sách họa.

II. — Bức họa đồ của cô Mộng-Hoa:



Người thiếu-nữ nằm đó bị cảm, quan đốc-tơ mới cho cô ta một cái toa-thuốc, mà cô bỏ quên đâu không biết; vậy tìm giùm cho cô ta. Để lại cái toa thuốc, nói rõ trong toa kê những món thuốc gì.

HAI ĐỀ THI PHỤ

III. — Họa bài thơ đồ trên mà trả lời cho xứng đáng với ý-từ của cô Gia-Thảo, đã vì thân thể mà miêu tả ra.

IV. — Tìm 4 câu Kiều liên tiếp nhau, tả cho đúng cái cảnh trong bức họa đồ trên.

Bài dự thi đề gửi cho:

M. VIÊN-ĐỀ

Maison Khuynh Diệp — HUẾ
trước ngày 31 Octobre 1932

HÀN VĂN ĐỘC TU

Soạn-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ tám

I. - VERBE ĐƠN VÀ KÉP

Chữ Hán	Độc	Nghĩa
請	Thỉnh	Xin
求	Cầu	Cầu, xin; tìm
請求	Thỉnh cầu	Demandeur, supplier
要	Yêu	Đón; bắt bớ
要求	Yêu cầu	Exiger
贊	Tán	Giúp; khen
成	Thành	Làm nên
贊成	Tán thành	Approuver
組	Tổ	Đóc, bện
組織	Chức	Dệt
組織	Tổ-chức	Organiser
召	Triệu	Mời, vời
召集	Tập	Nhóm
召集	Triệu tập	Convoquer
解	Giải	Cởi, mở (trói)
決	Quyết	Làm cho dứt khoát
解決	Giải-quyết	Résoudre
散	Tán	Làm cho tan đi
解散	Giải-tán	Dissoudre
配	Phối	Sánh; hiệp
分配	Phân-phối	Distribuer
製	Chế	Cắt và may (áo)
造	Tạo	Dựng nên
製	Chế-tạo	Fabriquer
宣	Tuyên	Rao ra
言	Ngôn	Nói
宣言	Tuyên-ngôn	Déclarer
言	Bảo	Giữ
保護	Hộ	Cứu giúp
保護	Bảo-hộ	Protéger

II. - CẤT NGHĨA THÊM

Verbe cũng có đơn có kép; như những verbe kép ta học hôm nay đó, là ghép hai verbe đơn mà thành ra.

Đại-dễ làm ra những verbe kép là để mà ngăn-lách sự đại-dồng-tiểu-dị (nuance) của mọi sự cử-dộng cho khác hẳn ra. Như cầu-xin là sự giống nhau, nhưng trong cách cầu-xin có khác, thì phải nói thỉnh-cầu hay yêu-cầu để cho phân-biệt trong khi mình muốn phân-biệt.

Thêm một cái ví-dụ nữa, như chữ 問. Vấn là hỏi, hỏi gì cũng là hỏi hết, nhưng khi muốn phân-biệt, thì phải thêm một chữ nữa làm thành verbe kép để chỉ rõ ra: Hỏi có ý thăm thì nói thăm (探) vấn hay phỏng (訪) vấn; hỏi có ý gạn thì nói cật (詰) vấn hay vấn nạn (難); hỏi để coi có đúng với lời kẻ khác nói không thì nói chất (質) vấn; hỏi mà dọa-nạt tra-khảo như hỏi tù thì nói cức (鞠) vấn...

Đó là nói những verbe kép nguyên có của Hán-văn thì như vậy. Từ ngày có chữ Tây truyền qua, muốn dịch chữ Tây ra, để nguyên những verbe cũ không đủ dịch, người ta phải ghép thêm mà làm verbe kép mới nữa, ấy là như những chữ tổ-chức, giải-quyết vân vân...

Những verbe kép vẫn ghép bằng hai verbe, nhưng cũng có khi ghép bằng một verbe với một adjectif. Ấy là như những chữ改良 (cải-lương: améliorer), 廣告 (quảng-cáo: faire la publicité), 暗示 (âm-thị: suggérer), thì chữ 良 (là lành), chữ 廣 (là rộng), chữ 暗 (là tối) đều là adjectif cả. Tuy vậy, khi nó đã đi với một verbe mà làm nên verbe kép như vậy thì phải kể nó là một verbe thôi, chứ không được kể nó là adjectif nữa.

Chữ 要 nguyên đọc là yếu mà đây đọc là yêu. Yêu là tiếng nom, nghĩa là chỗ ngặt, chỗ hiểm, cho nên hay nói rằng hiểm-yếu, khốn-yếu. Như ở tiếng nom nghĩa nó như vậy, nên khi làm nó ra verbe, đọc là yếu, thì nghĩa nó là đón, là bắt-bớ, đều có dính với nguyên-ý ở bên tiếng nom.

PHU NU TAN VAN

Như nói đón đường người nào đó mà giết đi thì nói 要之於路 (lộ là đường) 而殺 (sát là giết) 之; ấy là nghĩa đón.

Lại đời xưa có người làm hề-tôi mà đóng quân ở một thành kia, xin vua mình thế nọ thế khác, nếu không cho thì cứ bình làm phản, như vậy kêu bằng 要君 (yếu quân, quân là vua); ấy là nghĩa bắt-bớ.

要 (yêu) tức là chặn chỗ ngặt và bắt bớ. Bởi nó có nghĩa như vậy nên mới ghép với chữ cầu làm thành verbe kép để chỉ nghĩa xin mà có ý đòi cho kỳ được, không được không nghe.

組 là hiệp nhiều sợi tơ, sợi chỉ dóc lại thành một sợi lớn.

分配 là chia vật gì ra nhiều phần (ấy là nghĩa phân) rồi mỗi phần lại cho nó hiệp với vật khác (ấy là nghĩa phối). Như thợ sắp chữ trong khi trả chữ, cầm một tờ chữ bằng chỉ trên tay, coi mỗi chữ ở học nào thì trả về học ấy, ấy là phân-phối. (Tiếng Pháp cũng gọi việc này là distribuer).

III. - VĂN PHÁP

Verbe pronominal

Verbe pronominal là verbe mà cái kết-quả của sự hành-dộng lại quật lại trên người hành-dộng, họ phải chịu lấy. Những verbe ấy trong Hán-văn có dùng mấy chữ adverb để trên verbe mà làm thành ra.

1. chữ 自 (nghĩa là mình), chung cho ba ngôi số một. Như nói: 我自思 (tôi nghĩ lấy tôi); 汝不可 (bất khả là chẳng nên) 自棄 (mày chẳng nên bỏ mình); 彼不自知 (trì là biết) (nó chẳng biết mình).

2. chữ 相 (lương là nhau), chung cho ba ngôi số nhiều. Như nói: 吾儕相信 (chúng ta tin nhau); 汝等相告 (cáo là báo); (chúng bày báo nhau); 彼輩相抱而哭 (chúng nó ôm nhau mà khóc).

(Cũng là số nhiều mà khi trong ý mình cho tiếng pronom ấy là một unité, không rõ nó ra, và tùy theo nghĩa của verbe nữa, thì cũng có thể nó tự được. Như 吾儕自信, 彼等自知 vân vân).

3. chữ 互 (hộ là lẫn), cũng chung cho ba ngôi số nhiều.

Phải phân-biệt 相 với 互 khác nhau như vậy: Khi nào chỉ muốn tỏ ra hai bên có quan-hệ, với nhau thì nói 相 đủ rồi. Nhưng khi nào cũng hai bên quan-hệ nhau, mà lại muốn tỏ ra bên giáp quan-

hệ với bên ất và bên ất quan-hệ với bên giáp thì phải nói 互.

Vậy như 相助 (trợ là giúp) thì bên giáp giúp cho bên ất mà thôi, chứ bên ất không giúp cho bên giáp, cũng nói 甲乙 (giáp ất) 相助 được. Nhưng khi nói 甲乙互助 là khi muốn chỉ rõ ra giáp giúp cho ất, ất lại giúp cho giáp nữa.

Tuy vậy, ít khi nói một chữ 互 không mà thôi, phần nhiều nói 互相. Như 朋 (bằng là bạn) 友 互相助 (bạn hữu giúp lẫn nhau); 兩 (lưỡng là hai) 人互相詰問 (hai người gạn hỏi lẫn nhau).

Lại ba ngôi số nhiều cũng có khi nói được 自 相. Là khi muốn chỉ rõ rằng trong một số nhiều ấy làm chi thì làm với nhau, chứ người ngoài không dính với. Như nói: 汝等自相殘 (tân là hại) 殺 (Bọn mày tự giết hại lẫn với nhau); 兄弟自相為仇 (cừu là thù) (anh em tự làm kẻ thù với nhau).

Một điều nên nhớ. - Người ta ít hay phân-biệt và hay làm-lộn nhút là chữ 互 với chữ 迭 (đọc là diệt), vậy tiện đây cật nghĩa rõ mà phân-biệt đi.

Như câu: 兩人互相為賓 (tân là khách) 主 (chủ là chủ), thế nghĩa là: hai người làm khách chủ lẫn cho nhau, người này làm chủ, người kia làm khách, và người này làm khách, người kia làm chủ. Trong câu đó nói hàm-hồn như vậy, chứ không có ý tách ra cho rõ về thời-gian.

Cũng câu ấy nhưng đổi một chữ, nói: 兩人迭相為賓主, thì nghĩa là: hai người đáp-đối làm khách chủ cho nhau, hết người này làm chủ, người kia làm khách, rồi mới đến người này làm khách, người kia làm chủ. Ấy là có ý chỉ rõ về thời-gian vậy.

Vậy thì 互相 nghĩa là lẫn nhau, là réciproquement; còn 迭相 nghĩa là đáp-đối nhau, là l'un après l'autre.

IV. - NHỮNG THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

無所不至 = Vô sở bất chí: Không có đều chi là chẳng đến. Chỉ về người bày-bay quá thề, giống gì làm cũng được hết, không biết xấu-hỗ.

患得患失 = Hoan đắc hoan thất: Đã lo cho được, rồi lại còn lo nỗi mất đi. Gốc ở câu trong Luận ngữ: 吾

hoạn đặc chi, hựu hoạn thất chi.

Nói về kẻ tiểu-nhân trong bụng cứ lo như vậy. (患, hoạn là lo).

畫虎不成 = Họa hổ bất thành : Vẽ hùm chẳng nên. Gốc ở câu họa hổ bất thành phân loại câu mà bỏ hồng ba chữ dưới ; câu ấy nghĩa là : vẽ con cọp chẳng nên trở giống con chó. Vì với bất chước cái hay mà không được trở thành ra dở.

不進則退 = Bất tiến tắc thoái : Chẳng tới thời lui. Nói về sự học, hễ chẳng cang ngày càng giỏi thì càng ngày càng dở.

進退兩難 = Tấn thoái lưỡng nan : Tới lui chi cũng đều khó hết. Nói về khi gặp cảnh khốn-khó giữa đường.

難進易退 = Nan tiến dị thoái : Khó tới dễ lui. Nói về người ở đời có tánh cao-khiết : khi tới là có châu-vời lăm mới tới ; còn khi lui, hễ trái ý một cái là lui.

MÀNH TRĂNG THU

Là một bộ ÁI-TÌNH TIÊU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUÂN-LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Thiệt là một thiên tiểu thuyết rất

có giá-trị, xưa nay ít thấy tiểu-thuyết nào ý tứ dõng-dáo, văn-chương giản-dị mà hay như vậy.

Bởi thế cho nên đã có câu :
« Đi mà chưa đến Kinh-dó, chưa phải là đi.
« Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc :
MÀNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc. »

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

V. - TẬP DỊCH

Hãy dịch những câu này là tiếng ta :

1. 汝不可自以爲是 (Thị là phải).
2. 彼自護其短.
3. 吾二人相對而坐於地上.
4. 魚 (ngư là cá) 相忘於江湖 (hồ là cái hồ, lac).
5. 其妻與其妹毛相推諉 (đọc là Thối ủy, nghĩa là nạnh hẹ).

Dịch rồi xem lại dưới này, chữ nào khó sẽ có cắt nghĩa rõ.

1. Mày chẳng nên cho mình là phải. (以爲 là verbe kép. Phải nhờ rằng verbe này có hai cách dùng : khi nói 以爲 liên nhau ; còn khi nói 以... 爲... Tức như nói 以黑 (hắc là đen) 爲白 (bạch là trắng). Nó cũng như verbe lấy lăm của ta, khi nói lấy lăm liên nhau, cũng có khi nói rời ra, như lấy đen làm trắng.-- 是 là phải, đối với 非 (phỉ) là quấy.

2. Nó tự che chỗ dở của mình. (短 là vắn, 長 là dài. Đây thành ra nom, đoán là chỗ dở, cũng như trường là chỗ hay. Cũng nói 所短, 所長 được).

3. Hai chúng tôi đối mặt nhau mà ngồi trên đất.

4. Cá quên nhau nơi sông và hồ. Chữ 魚 đây phải hiểu là số nhiều. Câu này xuất sách Trang-tử, ý nói cá ở dưới nước tự-nhiên mà sống, không con nào nhìn biết con nào làm chi.

5. Vợ nó và em gái nó nạnh hẹ lẫn nhau (與 là cùng, là và, như chữ et).

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nải.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu qui của tôi.

Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiêm giữ nhất trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. về giúp.

Giá nhất định có 0\$50

Chị em nên mua mà xem

2 Rue Sabourain

LÊ-THỊ-TUYỀN

- Saigon -

Ý KIẾN CỦA CÁC

> BẠN ĐỘC GIẢ <

CÙNG LÀ VỀ VIỆC HÔN NHO'N

Chính-giữa hai phái « Cha-mẹ » với « Con-cái » ở vào thời buổi bán-khai này có cái thuyết cải-cách hôn-nhơn là còn đương phân-vấn chưa nhất-định được. Xã-hội cũng chưa có vịn vào đâu để lập một cái phương-pháp đặc-biệt cho yên trí cả hai đảng, cho nên trên trường ngôn-luận thường thấy hai phái ấy vẫn xung-đột nhau luôn.

Đã nói là hai phái thì mỗi khi muốn thi-hành một cái luật-lệ chi trọng-yếu trong đây, cố-nhiên phải có đủ hai phái bỏ thăm ưng-thuận thì mới có thể thi-hành được, mới có thể gọi là phương-pháp hợp-thời được.

Phụ-nữ Tân-văn mới rồi, nơi mục « Đối với hôn-nhơn của con-cái... » có nói : Trong 379 người hết 374 ưng-thuận theo thuyết « Tùy ý mình » còn chỉ có 5 người là theo thuyết « Tùy ý cha mẹ » ; cho nên, từ Phụ-nữ một là vì cái tôn-chỉ phải thi-hành những sự cải-cách cho chị em, hai là đã nắm được một mớ bằng-cớ rất chắc chắn trong việc ấy, nên mới phò - bày cái phương-pháp « thỏa-hiệp » ra cho cha-mẹ và con-cái biết, cái phương-pháp ấy đã nói đại-khái ở số báo mới rồi ; nhưng lại còn những cái tỉ-mỉ ở trong, những cái « ca » nó thường xảy ra riêng ở mỗi gia-đình, ở mỗi cá-nhân rồi chúng ta mới liệu làm sao ? Vấn-đề hôn-nhơn thời buổi này cũng là một cái trong những cái khó vậy.

Hướng-chỉ trong việc lấy-vợ gả-chồng từ cổ chí kim nó thường thường vẫn đi với những cái đức-tinh, ái-tình, danh-giá và tiền-tài ại có khi nó đi kèm với cái ngộ-biến mới là khó chớ. Vì vậy mà có « ca » tùy-ý con thì thuận, mà

có « ca » tùy-ý con lại nghịch, có lúc tự-ý cha-mẹ thì hay, mà có lúc tự-ý cha-mẹ lại thành ra dở.

Dường ấy, xã-hội phải đặt ra cái phương-pháp nào cho vừa ý cả đôi bên trong mỗi « ca » thì mới giải được mọi sự khó-khăn trong mỗi chuyện.

Phụ-nữ Tân-văn có tôn-chỉ hay về việc cải-cách cho chị em trong việc hôn-nhơn, nên trước là bày cuộc thi mùa-xuânặng đặng đặng ý kiến mỗi người, sau mới lập phương-pháp thỏa-hiệp cho hai

bên, nhưng trong 374 người ưng-thuận điều « tùy-ý mình » đó toàn là đảng-viên ở phái « Con-cái » không mà thôi, chớ chưa thấy được câu trả lời của đảng-viên ở phái « Cha-mẹ ».

Vậy tôi xin yêu-cầu cùng các đảng làm cha-mẹ, đã xem những cái ý-kiến của bên phái « Con-cái » kêu nài về việc hôn-nhơn để « tùy-ý con » trong mấy số báo rồi và trong những sách vở và báo-chi khác thường nói từ ấy chỉ nay, thì hiện-giờ cũng nên đem cái ý-kiến của mình ra trước mặt công-chúng cho biết : nên thi-hành như thế hay không nên. Như các ngài cho là nên thì xin nói ra bởi sao, còn bằng không nên thì cũng phải cho biết sự-lý của mình.

Chừng ấy xã-hội đã biết được ý-kiến hai phái rồi, mới có thể thi-hành cái phương-pháp hoàn-toàn thỏa-hiệp trong việc hôn-nhơn giữa hai đảng. Nhưng tôi cũng xin cùng xã-hội nên chia cái phương-pháp ấy ra làm nhiều « ca », ví-du như : 1. — Đức-tinh, 2. — Ái-tình, 3. — Danh-giá, 4. — Tiền-tài và 5. — là Ngộ-biến v. v... nghĩa là mỗi việc đều nên tùy mỗi cái « ca » riêng mà bắt buộc, thì có lẽ cả hai phái đều hoan-nginh.

LÊ-ĐÌNH

Gò-quao (Rạchgiá)

HÁN VĂN ĐỘC TU

Từ bữa mở mục « Hán-văn độc-tu » đến nay, Bồn-báo có tiếp được rất nhiều thư của độc-giả gửi đến, tỏ ý hoan-nginh lắm. Kể khen cách dạy thật rành rẽ, dễ học dễ nhớ, người nói mục ấy rất lợi ích cho mình : khỏi tìm thầy, khỏi tốn tiền học ; đại để ông nào cũng khuyên Bồn-báo hãy theo đuổi việc dạy chữ Hán cho đến cùng.

Vậy trong anh em chị em, ai muốn thông chữ Hán, xin lưu ý đến mục Hán-văn độc-tu của Bồn-báo. Bây giờ học được thì học, nếu chưa rành cứ mua P. N. T. V. để dành (mua từ số 164) khi nào rành rang sẽ đem ra mà học cũng tiện vậy.

Một năm tốn 6\$ vừa được học chữ Hán, vừa được xem một tập báo có nhiều bài hay chuyện lạ còn chi tiện lợi hơn nữa ?



CHƠI VỀ NHỚ BẠN GIANG-HỒ

Gió trăng gác mái chèo tiên,
Hồ Đông khách đã buồm thuyền
phong-lưu.

Thơ nhân gửi ngọn gió thu,
Gần xa, nhân bạn giăng-hồ biết tin,
Bèo mây duyên chốn dặm nghìn,
Mấy lần ly-hiệp, bao phen cảm-hoài,
Mắt xanh bạn giữa trần-ai,
Ra về những nhớ ai người bốn
phương.

Nước mây hồn-mộng mơ-màng,
Canh tàn chiếc bóng lòng càng ngăn-ngờ.

Xiết bao duyên mới, tình xưa,
Buồn vui mọi nỗi bấy giờ nhớ ai:
Nhớ ai nặng phôi quan-hoài,
Cùng chung một tiếng thở dài non
sông.

Bắc Nam non nước nghìn trùng,
Gặp nhau đã thỏa tấm lòng ước-mơ,
Nhớ ai còn mấy câu thơ:
Bụi trần có quạt, nắng mưa có dù -
Nhớ ai lắm nỗi sầu-tư,
Canh khuya tiếng trúc đường tơ
nào-nùng.

Nhớ ai gió mát trăng trong,
Cùng chung một chiếc thuyền hồng
lĩnh-dĩnh.

Nhớ ai núi biếc rừng xanh,
Đậm hồng xe ngựa gặp-ghình dong
chơi.

Nhớ ai góc biển bên trời,
Miếng hoa nhোন nửa nụ cười gió
mây.

Nhớ ai lầu ngọc chia tay,
Rượu hoa ngây-ngất như say vị sâu,
Nhớ ai đứng tựa bên cầu,
Chiều thu mưa gió về màu thê-lương,
Ngây-thơ kể nỗi đoạn trường,
Một lời tâm-sự mấy hàng châu rơi,
Ngậm-ngùi nước chảy hoa trôi,
Thương ai, ai cũng một đời như hoa,
Người đi, xa lại càng xa,
Hoa trôi, trôi mãi biết là về đâu!

Từ đây gác tia rèm châu,
Ngọc vàng gìn giữ lấy màu tuyết
sương.

Nhớ ai chung bóng đêm trường,
Đèn xanh một ngọn, quỳnh vàng
mấy con.

Thân mai gãy-gỗ hao-mòn,
Tơ lòng một mối hay còn vấn-vương,
Nhớ ai trong hội vãn chương.

Quốc-vân duyên nợ cũ-càng bấy nay,
Cảnh vườn Tri-Dữ còn đây,
Tang thương đâu có đổi thay này
lần.

Vườn xưa hoa cũ còn xuân,
Tim hoa, ai đó ân-cần hỏi-han.
- Cuối mùa - xuân trước sắp tàn,
Mưa thu rày tưới hoa tàn lại tơ,
Biết bao tháng đợi năm chờ,
Mà ngày mong-mỏi bấy giờ là đây,
Giang-hồ phong-vị còn say,
Mỗi duyên tao tể đông tây còn dài,
Non sông nước cũ còn tươi,
Tủi thơ chưa cạn, ngày chơi hay còn.

Trung-lưu, nhâm-thân
-ĐÔNG HỒ-

LỜI CHỦ LÁI ĐÒ

Ái muốn sang sông sẵn có đò,
Cây ta, ta hẳn chờ giùm cho.
Sào dài bao quân giòng sâu thăm,
Lái giỏi chỉ nài khúc thẳng eo.
Tế độ một thuyền, ừ sẵn có,
Ba-đào mấy trận, mưa đứng lo.
Thử xem mai một về bờ bến,
Có kẻ gì đâu lủ sóng to!

NAM-XUYỀN



LỜI KHÁCH ĐI ĐÒ

(Hoa văn bài trên)

Hỏi ơ chủ lái hãy xuôi đò,
Nước thăm sào dài chống giúp cho!
Bấy thước ngược xuôi bờ rộng hẹp,
Một chèo ngang dọc lối quanh co.
Sông sâu đó thử chừng bao nà,
Gió dữ xem thường há phải lo?
Đùng-dình đó con, sào lái vững,
Tha-hồ trời đó trận mưa to!

TRI-KỶ ĐỜI NAY...

Tri-kỷ đời nay biết mấy anh?
Cái đồ đoạt lợi lại mua danh!
Oai quyền lấn lướt phường phi đạo,
Tài sắc đua chen đám đục-tinh.
Giàu ở đâu non thiên-hạ trọng,
Đói nằm giữa chợ ruột-rà khinh.
Ở ai đáng mặt người tâm-chí,
Rán lấp cho phẳng biển bất-bình!

HỊCH-KHÈ (Thu-xô)

THẾ-GIỚI HÒA-BÌNH

Mưu cuộc hòa-bình nghĩ ngán thay
Liệt-cường ai cũng muốn tranh tài.
Sử-sang quân-bộ cùng binh-thủy,
Chinh-đốn hàng-không với pháo-dài.
Miếng mật chỉ thiên về lý-thuyết,
Guồng lòng lẫn hai quyết ra tay.
Bề trong họ thế nên ghê-lâm,
Họ muốn đi dùng những một mi!

MIL: LY-NGOC-BÔNG
(Trà-vinh)

MĂNG THẮNG ẼN MÀY

Trông mi khát-thực lưỡng thương
tình,
Sống gửi năm nhờ một kiếp sinh.
Ấm cất no lòng ăn của thí,
To đầu mập mặt để nưòi khinh.
Máng la thoi đá hura mồm chúng,
Chất lột lo cho nặng bị mình.
Cái kiếp sống thừa thêm uống đất,
Ăn mây chó có tưởng rằng vinh!

THU-GIANG

PÈM BUỒN KHÔNG NGỦ

Thôn-thức thấu đêm ngủ chẳng yên,
Vi đầu đeo mãi mối tình phiền!
Ngọn đèn trước ghế soi leo-lết,
Chống sịch bên mình sắp ngủ-
ngliêng.

Gợi nhớ gió tuôn vào ngạch cửa,
Nặng sầu mưa tạt ở ngoài hiên.
Tình này cảnh ấy ngỡ sao dặng,
Ta biết cùng ai ngủ nổi riêng?

Từ-hải: HOÀNG-DY
(Hộc-sanh)



Nước uống

1. - Nước sanh tại đầu. -
Nước là một vật rất cần dùng
cho hết thảy mọi người, không
có nước, cũng như không có
cơm, người ta không thể nào
sống được. Nhưng, nước ấy ở
Namkỳ ta thì nó sanh sẵn tại
đầu?

Thường ngày trong mỗi nhà
đều có nấu cơm, nấu nước, hề
chạm nước vừa nóng thì có hơi
ra, hơi ấy nhẹ, cất lên, khi gặp
nắp chảo, nắp nồi, nắp siêu mát
hơn thì nó liền đặc lại mà hườn
ra nước lã.

Ở xứ lạnh mùa đông, tuyết
xuống trắng đồng, có khi sông
rạch đều đặc lại, nước cứng như
đá, người ta có thể đi trên mặt
nước như đi trên bờ. Lúc trời ấm
lại, tuyết tan ra nước lã, sông rạch
hết đặc, nước chảy lại như xưa.

Ta ở xứ nóng mặc dầu, có khi
cũng thấy mưa đá, rồi có hội
xuống đất rồi mới tan ra nước.
Thường ngày có dùng nước đá,
ai cũng biết rằng nước đá tan ra,
hườn lại nước lạnh như cũ.

Nhắc những điều ấy đừng độc-
giã hiểu rõ việc này: nước có
một vật mà thường đổi ra 3
chất:

1. - Nước lỏng, như nước

mưa, nước giếng, nước sông,
nước suối v. v...

2. - Hơi nước, giống như hơi
trong chảo nấu cơm bay lên. Lúc
mặt trời chói nóng, nước trên
mặt đất, nước sông, nước biển
cũng rút hơi lên hóa ra mây và
bị gió thổi bay cùng khắp.

3. - Nước đặc, khi mây ấy bị
ngọn gió đông lạnh lẽo thì liền
hườn lại nước lã, nặng phải rơi
xuống, ấy là nước mưa trên trời
sa xuống đó. Có khi mây gặp
cơn gió lạnh hơn nữa, hay là
trong tiết trời lập đông trong xứ
lạnh thì hơi nước trên mây liền
đặc lại, hóa ra nước đặc, có khi
mềm xốp như bông trắng, gọi là
tuyết, có khi đặc lại như đá, tục
gọi là nước đá.

Bây giờ ta mới hiểu tại sao trong
trời đất món nước là vật hay xảy
vấn, tuy đổi hình sắc chờ sau rồi
cũng hườn lại như cũ. Có khi hóa
ra lùm mây đen kịt, gió thổi bay
qua xứ nọ xứ kia, đến khi gặp
gió lạnh, liền thành ra mưa rơi
ngay xuống đất. Một lớp thì chảy
ra sông, rạch nhỏ và biển cả,
một lớp thì thấm vào trong đất,
gặp đất cát thì hút mau ráo, gặp
đất sét, sỏi, đá, nước liền ứ lại,
thành ra một nước. Như gặp
chỗ đất cao đất thấp, mọi ấy
cất lên được trên khơi thì thành

Cách chữa tàn nhang

Muốn chữa tàn nhang trên mặt
hay trong mình, thì hãy làm theo
cách dưới đây, đã thần hiệu mà
lại rẻ tiền nữa.

Chlorhydrate d ammoniaque...
4 gr.

Acide chlorhydrique
medicinal. 5 -
Glycérine. 30 -
Lait virginal. 50 -

Đến các nhà thuốc Tây mua
các món này đem về trộn lẫn với
nhau rồi mỗi sáng sớm rửa mặt
kỹ càng xong, lấy 1 cây tăm chấm
vào thứ thuốc kẻ trên mà chấm
lên mục tàn nhang. Làm như thế
vài lần, mục tàn nhang sẽ tiêu
mà sau cũng không thấy mọc lại
nữa.

ra cái suối, nước chảy tự nhiên
trong đất mà ra, bằng không thì
có khi đào giếng trúng nhằm
mọi nước cũng có.

Ta thường dùng nhiều thứ
nước: nước mưa, nước sông,
rạch, ao, suối, và nước giếng, song
trước khi dùng phải biết nước
ấy sanh tại đâu thì mới biết nó
sạch, dở, và tránh khỏi bệnh
hoan.

Dr NGUYỄN-VĂN-TUẤN

Gia-Chánh

CÁ NẤU SỐT MA-TƠ-LÔT (Matelote de poisson)

Các thứ cá lớn như cá chẻm, cá chét, cá thu cá dứa biển là những thứ cá rất ngon. Cắt cá ra từng khúc, xắt một củ hành và 5, 6 miếng thịt mỡ bỏ ba món vào chảo mỡ sôi ram tới 15 phút và trở cho đều. Qua 15 phút, nêm muối, tiêu, bỏ vỏ 6, 7 tép tỏi, một chút ngò tây (persil) 1, 2 lá thơm và đinh-hương, 1, 2 lá rau cần, một chút bột nhut đậu-khấu và 1, 2 củ cà-rốt đã chẻ làm tư, sau chế một phần nước nóng, hai phần rượu chát trắng cho ngập mặt cá. Nấu 10 phút cho thiệt sôi, không dậy nắp nồi, sau gạt lửa để thang riu riu. Khi cá nửa chín nửa sống, chế vò một chút rượu mạnh. Trong khi nấu cá phải nướng sẵn 3, 4 miếng bánh mì dày bằng ngón tay. Liệu chừng cá gần chín, phải đốt lửa cho nó cháy một lát, sắp bánh mì nướng trên cá, nhận cho bánh thấm nước sốt, rồi đây nắp cho kín, nấu riu riu cho đến khi thật chín. Chừng cá chín, lấy bánh mì ra sắp trong cái đĩa sâu, rồi đánh 1 muỗng bơ hay mỡ với 1 muỗng bột mì mà trộn với sốt, sau nấu thêm 5, 6 phút nữa, song đừng cho sôi, cũng đừng nấu lâu quá.

CÁ LƯỚI TRAU AN VỚI SỐT NHÀ QUÁN (Sole maltre d'hôtel)

Lấy một muỗng café muối bỏ trong soon nước mà luộc cá. Khi cá chín vớt ra lột da hai bên sắp cá trong đĩa với bơ, liệu 1, 2 muỗng bơ, băm một chút ngò

tây (persil) mà rải vào và nặn nước chanh. Dọn ăn cho nóng.

CÁ LƯỚI TRAU CHIÊN (Sole frite)

Lột da cá rồi bỏ trong sữa bò tươi hay sữa hộp, khuấy nước lá mà ngâm xấp xấp 1, 2 giờ, sau lăn trong bột mì cho đều, đoạn chiên trong mỡ sôi, ăn không hay ăn với sốt cà-tô-mách. Nấu thêm 5, 6 phút nữa, mút ra đổ trên bánh mì đã sắp sẵn trong đĩa. (Nướng ít miếng bánh mì cho sẵn sắp trong đĩa).

TRỨNG GÀ KHUẤY NẤU VỚI MĂNG TÂY (Eufs bouillis aux pointes d'asperges)

Luộc măng tây cho mềm, xắt nhỏ, đánh 3 trứng gà và 1 muỗng rượu bơ hay mỡ và 3 muỗng sữa bò, nêm muối trộn cả thấy cho đều, đổ vào cái soon nhỏ vừa nấu, phải khuấy cho đến khi chín rồi mà nửa phần lợn cợn như cát, nửa phần thì lỏng là được.

BÁNH XÉP CHẢ THỊT CHIÊN (Rissates en petits pâtes de hachis frits)

Bột mì, mỡ, nước, trứng gà, liệu các món vừa nhau, nhồi chung cho dẻo, cán cho mỏng bằng miệng chén ăn chè. Thịt bò con hay thịt nạc heo hai phần băm với một phần thịt mỡ heo, hành, tỏi, ngò tây (persil) và một muỗng ruột bánh mì, thấm sữa bò hay thấm nước xúp thịt bò, các vật băm chung, nêm muối, tiêu, trộn đều, trút hết qua cái cối mà quết cho nhỏ, thêm vò một hay là hai trứng gà sống, (tùy nhiều thịt hay ít) Trộn lại cho đều, mức chữ đồ vỏ miếng bột đã cán sẵn rồi xếp mí lại, đoạn chiên

trong mỡ cho nhiều và cho thật sôi. Hề bánh vàng thì vớt ra.

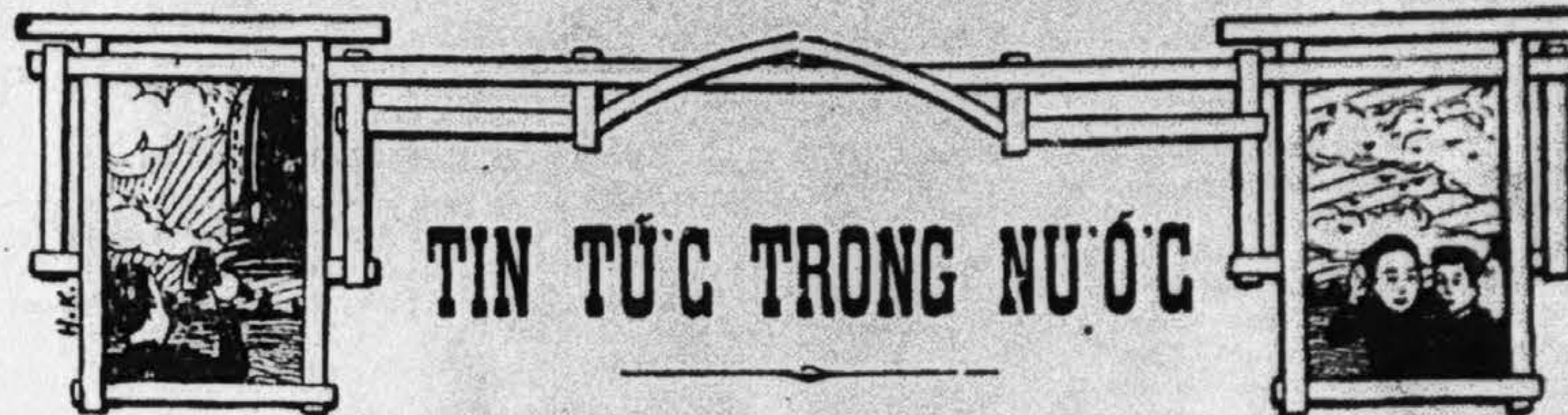
ROSBIF (Thịt bò quay)

Thịt nạc lưng con bò hay chỗ bắp đùi cũng được, cắt mỡ heo từng miếng vuông và dài như mỡ bánh tét và tói cho khá khá, xẻ hai ba đường trong miếng thịt, rồi nhét mỡ và tói vào, mỡ phải ướp muối tiêu cho mặn, đoạn lấy dây bó lại như bó bánh tét. Làm nước ma-ni-át-giấm (mayonaisse au vinaigre) mà ngâm thịt. Nước ấy làm như vậy: đổ hai phần nước lã và 1 phần giấm trong cái chậu, sau bỏ muối tiêu, 5, 6 lát chanh, lá thơm vài ba lá, ngò tây (persil) ít cộng, ít tép hành ta, ít miếng hành tây và tỏi xắt nhỏ; thịt làm rồi như nói ở trên, đoạn thả vào nước ma-ni-át ấy mà ngâm cho nước ngập khỏi mặt thịt, ngâm cho được 5, 6 giờ rồi vớt ra mà quay. Như có cái nòng quay (Rôtissoire) thì tốt bằng không có thì lấy cây nòng tre luột thịt mà quay gần lửa thang cho khéo cho hơi khói.

Phải để cái đĩa dài bằng thiết ở dưới thịt mà hứng nước thịt chảy xuống, rồi lấy muỗng múc nước ấy và nước ma-ni-át mà chang lên thịt từ chút, lần lần cho đến khi thịt chín.

Trước khi quay, phải lo cho có nhiều lửa, và cũng phải để sẵn 1 chén nước lạnh để chế trên thịt với hai thứ kia. Khi thịt chín còn nóng, thì ăn với nước xốt húng ở trong đĩa, hay ăn với salade, rau cresson hay với khoai chiên.

Có NGUYỄN-THỊ-NGOÀI



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Chết dễ nhẹ lo cho chồng, nhưng cứu kịp.



Mới rồi cô Xuân-Hoàng ở đại lộ Galliéni (Saigon) có đúng giấm thanh hóa với a-phiên mà tự-tử, nghe đầu nguyên-nhon như vậy!

Cô Xuân-Hoàng trước kia là đào hát của gánh Cải-lương Văn-Khúc, nhưng sau gánh ấy rã, cô thành ra người thất-nghiệp, hết sức đi kiếm chỗ làm mà cũng không ra.

Chồng cô trước kia nghe đầu cũng là tay trợ-bất cho một tờ báo quốc-văn nào đó, nhưng sau khi cô Xuân-Hoàng mất chỗ làm chẳng bao lâu, thì chồng cô cũng bị thất-nghiệp như cô một cách.

Cả chồng lẫn vợ đều thất-nghiệp như nhau, thì cảnh gia-đình làm sao cũng phải túng nghèo thiếu-hụt, bởi vậy hôm 20 Septembre vừa rồi, cô Xuân-Hoàng mới toan tự-tử để nhẹ lo cho chồng. Thời may số cô chưa chết, nên có người hay tin cứu kịp và cô có khai với cô bắt như vậy: «Tôi muốn chết dễ nhẹ lo cho chồng tôi, vì chồng tôi đang thất-nghiệp!»

Thật khổ thay cho người chẳng có chỗ làm!

Chết vì thất-tiết với chồng, nên chết luôn.

Gần châu-thành Sóc-trăng có một cái nhà là ba căn tức là nhà của vợ chồng Võ-bá-Bi và Thị-Út. Vợ chồng ở với nhau đã 7 năm, song lâu lâu cũng có xảy ra việc rầy rà gẫu ó.

Mới rồi, Bi có việc phải đi Cần-thơ, để một mình vợ là Thị-Út ở nhà. Ai ngờ đến lúc Bi về lại bắt được vợ ngoại-tình cùng một người lân cận, Bi mới chạy mời cha mẹ vợ tới, tố hết khúc nôi, giao vợ lại rồi buồn tình, bỏ nhà đi biệt.

Có lẽ vì thất-tiết với chồng, làm cho chồng phải buồn rầu rồi đi mất, Thị-Út nghĩ đến việc mình làm rất xấu hổ, hết sức ân năn, nên tới lại lấy dây thắt cổ giữa nhà mà chết. Có lẽ với chồng mà biết ân năn như Thị-Út nghĩ cũng đáng thương thay!

Nguyễn-thành-Út lại bị bắt về tội lường gạt nữa.

Nguyễn-thành-Út (xin chớ lầm với ông Nguyễn-thành-Úc tự Thiệu-Huy ở Long-xuyên), trước kia mở một phòng việc ở đường Amiral Roze (Saigon) lường gạt người ta, rồi việc đổ bể ra, đã ở tù một lần rồi, nay lại đơn chơí bán củ nứa và cũng mới bị bắt giam nữa.

Nguyễn-thành-Út đi rao lục-tính, xưng mình là đại-biểu của hàng cho vay ở Saigon, nếu ai muốn vay tiền cứ chịu

cho anh ta một phần trăm huê hồng trong số bạc vay và 60\$ tiền sở phí giấy tờ. Sở Mật-thám hay tin ấy, liền cho lính đón bắt anh ta mà giam vào khám.

Có lẽ lần này ra, Út sẽ ăn năn được chăng?

Ông Thủ-tướng Nguyễn-hữu-Bà từ chức.

Có tin cho hay rằng mới rồi ông Thủ-tướng Nguyễn-hữu-Bà đã đứng đơn lên đức Bảo-Đại mà xin hồi-bưu đường lão, song chưa biết nhà vua nhứt định lẽ nào.

Sau khi ông Thủ-tướng xin từ chức, có tin đồn rằng ông Hoàng-trọng-Phu Tổng-đốc ở Hà-dông (Bắc-kỳ) sắp được thế vị cho ông Nguyễn-hữu-Bà và hai quan Thượng-Vô-Liêm và Tôn-thất-Đàn cũng có nhiều hi-vọng lên ngôi địa vị ấy.

Ba người Cộng-sản bị xử tử.

Hôm ngày 19 Septembre, tòa Đại-hình Mỹ-tho nhóm lại, do ông Nepveur chủ tọa, để xử vụ Cộng-sản làm biểu-tình và giết chết một ông cựu Hương-quân ở Mỹ-tho độ nọ.

Có 3 người bị xử tử là: Nguyễn-văn-Cầu, Trĩnh-văn-Ở và Phan-văn-Thiên.

Có 4 người bị đầy khổ sai chung thân; 2 người bị 10 năm khổ sai, 3.000 quan tiền vạ và 20 năm biệt xứ; 2 người bị 8 năm khổ sai, 3.000 quan tiền vạ và 20 năm biệt xứ; 2 người bị 4 năm khổ sai và 20 năm biệt xứ.

Sải vải chêm lộn!

Vừa rồi tại chùa Giác-hoa ở 1 ng Tân-an (Cần-thơ) có xảy ra một vụ thầy chùa cúng bái vải chêm lộn rất buồn cười, và cả hai đều bị bịnh hết.

Khi sở Tuần-cảnh hay tin đến tra hỏi thì mới rõ bà vải tin lòng ông Hòa-thượng Cao-văn-Th. ở chùa ấy, nên mới đến xin làm tới Phật. Không dè Hòa-thượng chưa kịp tác lễ xong, đêm khuya canh vắng còn đòi nợ kia, thành ra bà vải phải lấy dao mà rún Hòa-thượng.

Vụ này không biết phải trái lẽ nào, chỉ có Phật biết mà ngài cứ chum-chim cười, chớ không chịu nói!

Học trò làm reo, ông Đốc đồng cửa hai lớp.

Lâu lâu các báo lại phải nói đến trường Huỳnh-khương-Ninh ở Dakao một lần: Học trò mở bụng; học trò theo trai (thầy), giờ học trò đảo lại việc làm «reo» nữa.

Bữa thứ bảy 10 Septembre, hơn 100 trò trong 3 lớp: 2e 3e và 4e année trường Huỳnh-khương-Ninh, đều rập nhau bỏ học. Nguyên như sau đây:

1. Học trò muốn cử «Major» nghĩa là người coi mình, tùy ý ứng ai thì cử vậy, chớ chẳng cần lựa người lành hạnh tốt xấu, học hành giỏi dở gì cả.

2. Ông Đốc lại muốn cử những người học giỏi và tánh hạnh tốt, và như thế là phải để tùy ý ông chọn lựa.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Hai bên xung đột nhau về chỗ đi học trở mới bỏ học luôn mấy ngày, chỉ có học trò ngoại (externes) còn đi học mà thôi.

Khi mới xảy ra việc làm rêu, có 4 trò bị lính bắt lên sở Mật-thám nhưng một lát cũng được thả về. Tuy vậy, việc này chắc không điều-đinh ôn-thỏa được, nên bữa 14 Septembre thấy M. Huỳnh-khương-Ninh có để lời rao trong các báo cho cha mẹ học sinh hay rằng từ nay ông phải ép lòng mà dạy hai lớp 3e và 4e année, vậy ai có con học ở hai lớp ấy, xin đến lãnh con em mình về, hay cho vào học ở trường nào khác tùy ý.

Ông De Lachevrotière bị đánh.

Chiều 16 Septembre, sau khi Hội-đồng quân-bạt bãi nhóm, ông De Lachevrotière bước ra cửa, đang nói chuyện với mấy ông Guillemet, de Tastes, Guérini, Fauquenot, Blanchard và mấy ông khác, thỉnh thoảng có một chàng thanh-niên tên Maglioli xóc lại hỏi có phải là De Lachevrotière không? Vừa nói phải, Maglioli liền đánh ông một thôi vào mặt chảy máu, và té nhào. M. Guérini lật đặt đỡ ông De Lachevrotière dậy, còn tên kia thì chạy tuốt ra đường. Đứng dậy xong, ông De Lachevrotière chỉ mặt ông de Tastes, nói ông nọ xuối người ta đánh ông và rước bắt được chàng thanh-niên nọ, giao cho lính đem về bắt.

Ông de Tastes có phản chứng với nhiều người, nói ông De Lachevrotière cáo gian cho mình. Vụ này ông De Lachevrotière đã đi kiện, để coi Tòa xử ra sao, sẽ thuật tiếp cho độc-giá rõ.

Kết-quả cuộc tuyển-cử Thượng-hội-đồng Thuộc-địa.

Cuộc tuyển-cử Thượng-hội-đồng Thuộc-địa ngày 2 Octobre đã kết-quả như vậy:

Ông Bùi-quang-Chiêu được 54 lá thăm.

Ông Lê-quang-Trinh được 13 lá thăm.

Thế là ông Bùi-quang-Chiêu đắc cử chức Đại-biêu Nam-kỳ tại Thượng-hội-đồng Thuộc-địa ở Paris vậy.

Đi săn bắn mà mang họa.

Chiều thứ bảy 1er Octobre, M. Chung-nhuân-Hy chủ tiệm ca-phê ở đường Pellerin (Saigon) cùng 3 người bạn ngồi xe-hơi lên miệt Biênh-hoa săn bắn. Vào lối 4 giờ khuya, xe-hơi vừa chạy đến lối Xuân-lộc, bỗng thấy xa xa có một con nai đang đứng ngó lại. Bấy giờ thấy Nam, thợ-ký dinh Đốc-lý Saigon, ngồi băng trước ngó thấy con nai, mới cho các bạn ngồi sau hay và tốp máy xe-hơi lại. M. Nam mở cửa xe, xách súng nhảy xuống đất, rồi dúi đại súng móc nhắm cái khóa cửa xe giật mạnh trúng cò súng, đạn phát nổ lên mấy phát, đi trúng nhằm 3 người ngồi băng sau, 2 người chết liền, trong đó có M. Chung-nhuân-Hy và 1 người Tây-lai con chủ tiệm cơm chay ở đường Đỗ-hữu-Vĩ (Saigon) chỉ có 1 người né khỏi nên khỏi chết.

Ái cần dùng đồ thổ-sản?

Trong đồng-bào ta, ai có cần dùng đồ thổ-sản, như cau khô, cau bột, để nguyên đập dẹp (gọi là cau đập) bột sắn (củ mì) huỳnh-tinh (bột củ bông-giờ) bún song-thắng, hồ-tiểu (búng lớn con) xin đi nơi: Mme Bùi-quang-Định, Secrétaire province Bình-định (Annam).

Các món thổ-sản trên đây, món nào cũng tốt, cũng ngon, cách làm rất kỹ-lưỡng mà bán giá thật rẻ. Ai có cần dùng xin hãy đi nơi bà Bùi-quang-Định mà mua để giúp cho đồ thổ-sản của ta thêm phát đạt.

Từ nay trẻ thuê khỏi bị người tù.

Mới rồi xem « Quan-báo » (Journal-officiel) bên Pháp thấy có đăng chỉ-dụ sử: đời đạo luật 6 Janvier 1903, tức là bỏ hẳn cái chế-độ dài riêng người bốn xứ ra vậy. Thế thì từ nay, như người Annam, hay người Á đông nào đóng thuế ở đây, dầu không phải là dân Tây, đi nữa, mà trẻ thuê thì cũng đều khỏi bị bắt giam như trước.

Ăn cướp giật xe hơi.

Hồi hai giờ rưỡi chiều ngày 27 Septembre, có 3 người tới tiệm Đức-thành-Hưng (Gladinh) hỏi mượn một cái xe-hơi mà đời có tên Dân cầm tay bánh thì mới chịu mượn. Chủ xe, không nghĩ ngờ gì cả. Tính giá cả xong xuôi, đúng 6 giờ, 3 người ấy lên xe đi. Khi xe chạy ngang trường Đ-gà ở Hốc-môn, có 1 người biểu sếp-phơ Dân ngừng lại cho nó đi tiểu.

Dân vừa siết thân, thì có 2 người chụp đề anh ta trối lại, khiêng bỏ trong vườn cao-su bên đường rồi cả ba lên xe đồng mất.

Xe chạy xa Dân thùng thảng gờ trối cho mình, đi xuống bót Thủ-đức mà có và đi thẳng về Gladinh thưa với sếp-dâm.

Xe-hơi của Dân bị ăn cướp giật là xe Delago số C. 8243 đã tìm lại được rồi, song kẻ gian thì vẫn còn đang cao bay xa chạy.

Vụ án Perrier đã kết-liều.

Ngày 28 Mai năm ngoái, viên đột-cơ binh Lê-dương (Lé-gion étrangère) tên Perrier ở Nghệ-an bị Cộng-sân giết chết rồi đem thân giấu mất. Bữa sau quan làng mới tìm được thấy Perrier, thấy bị chém đến 23 vết, và bắt hết thấy là 24 người có liên-can vào vụ án mạng ấy.

Bữa thứ sáu 23 Septembre mới rồi tòa Đại-hình Hanói đem vụ này ra xử, có 1 người được Tòa tha bổng, còn thì: 3 người bị đầy khổ sai chung thân; 10 người bị 20 năm khổ sai và 10 năm biệt xứ.

Thế là vụ án Perrier đã kết-liều.

Ba tờ báo bị tâu phép lại.

Kỳ Hội-đồng Chánh-phủ họp tại Saigon mới rồi có quyết định tâu phép xuất bản lại của 3 tờ báo sau này:

1. Quốc-hoa Tuần-báo của ông Nguyễn-ngọc-Chuyết ở Hanói;
2. Khai-hóa Nhật-báo của ông Bạch-Thái-Bưởi ở Hanói;
3. Tân-Thời-Báo của ông Bá-Chính ở Hanói.

Bấy giờ người ta ăn cắp tới xe-kéo nữa.

Mới rồi có tên xa-phu chiếc xe-kéo số 328 mắc đại-tiền bên đờ xe ngoài lề đường rồi vào cầu tiêu chợ Saigon mà đại-tiền. Ai ngờ đến chừng anh ta trở ra thì ai đã kéo cái xe số 328 đi mất. Tên xa-phu lật đặt chạy về cho chủ xe hay, chủ xe liền đi có cò bắt.

Cách ít ngày sau chủ xe và tên xa-phu nọ gặp tên Ngọc kéo xe mình đi kiếm mồi, và nó đã hỏi số 328 mà sửa lại 871. Hai người bước lại nhìn xe, tên Ngọc hoảng hồn bỏ xe chạy mất, hai người ấy liền đất xe tới bót mà thưa và đến xét nhà tên Ngọc ở đường hẻm Duranton (Saigon). Bấy giờ lại gặp được một cái xe kéo khác nữa, tên Ngọc cũng đang đổi số, xe ấy số 2427 nó đổi lại 3648. Bắt tên Ngọc tra hỏi, nó khai rằng thấy xe ai bỏ bệ ngoài đường nó kéo về sơn phết và đổi số để đi kiếm tiền xài.

Ngọc có tài phát minh được một kiểu ăn cắp mới, nhưng đã bị giải Tòa rồi.

« Di con có sanh được một đứa con gái rất ngộ-nghĩnh, đặt tên Quốc-Hoa, và di con đặt có chữ « Quốc » ở đằng trước như vậy là để tỏ ý thương yêu kính trọng ba đó.

« Chồng Kiều-Mỹ là Bùi-thông-Thái, chơi bời hoang-phí, bao-nhiều tiền bạc của ông ngoại con cho di con, anh ta đều tiêu xài hết sạch, và nếu lúc bấy giờ rui ông ngoại con chết trước di con một cái là di con sẽ chết đói liền.

« Ba không thể nào đến nhà ông ngoại con, hay gần gũi chuyện vãn gi với bà con bên vợ ba hết. Tuy vậy, nhưng ba không nản lòng thôi chí, ba cũng quyết kiếm thế gần gũi với ông ngoại con, để coi nếu ông có cần dùng tiền bạc, hay dạy biếu sự gì, thì ba sẽ hết lòng giúp đỡ ông để cho vui lòng má con ở nơi chín-suối.

« Thật trời cũng khéo khiến. Bấy giờ ba gặp được cô thợ may ở gần nhà ông ngoại con, có quen biết với ông ngoại con nhiều, và ông ngoại con cũng thương yêu cô ấy lắm. Đi may mượn cho Tây, mỗi tuần được sáu bảy đồng bạc thôi, nên cô ấy nghèo, song nhà cửa vén khéo, ăn mặc lành lẽ và bụng dạ thật tốt...»

Kiều-Nga lật đặt hỏi:

— Thưa ba, cô thợ may ấy tên gì?

— Tên Bạch-Hà. Làm quen với cô được mấy ngày, ba thấy cô là người vui vẻ trung hậu, có thể tin cậy được, ba mới bày tỏ hết tâm sự của ba ra cho cô biết. Trong lúc ba nói chuyện với cô, ba có ý rình xem sắc diện tình ý của cô coi ra thế nào, ba thấy cô tỏ ý thương hại giúp cho ba lắm, nên ba mới cậy cô kiếm thế ôn ý với ông ngoại con, tỏ những nỗi buồn rầu đau đớn của ba cho ông ngoại con biết, như là xin ông ngoại con bớt giận ba, cho ba được tới lui thăm viếng, hoặc cho ba rước về Nam-kỳ mà phụng dưỡng trong lúc tuổi già.

« Những điều ba muốn, cô Bạch-Hà đều làm xong hết, bởi vậy ba mang ơn cô và thương yêu cô vô cùng.»

— Rồi ba gả nghĩa với người ấy?

— Phải. Ba là người chết vợ, cô là người không

chồng, hai bên đã thương yêu khấn-khit với nhau, thì kết nghĩa vợ chồng với nhau cũng là một việc tốt. Và lại làm vợ chồng với Bạch-Hà có lợi cho ba nhiều điều: có nhà ở đỡ tốn hao, có người bầu bạn trong khi cạnh vắng quê người, như là được gần gũi với ông ngoại con, có chỗ cho ông ngoại con tới lui chuyện vãn là tiện việc cho ba lắm. Cái khoảng thời-gian ba ở chung với cô Bạch-Hà thật là đầm-ấm vui vẻ, nếu ba không nhớ con và ba không nghĩ rằng rước Bạch-Hà về làm chủ nhà này, e đau lòng má con ở nơi chín-suối, thì lúc đó là lúc ba rất sung sướng cũng như lúc ba ở với má con kia vậy.

« Thật, có nhiều lúc ba thấy Bạch-Hà kính trọng ba, hầu hạ lo lắng cho ba hết lòng, ba nhớ má con vô cùng và ba phải nói thầm trong bụng: « Chắc Kiều-Oanh nhập hồn vào xác Bạch-Hà, hay Kiều-Oanh chọn lựa giúp người hầu hạ ta để thế cho nó đây chăng? Không vậy, thì sao tánh nết Bạch-Hà lại in hệt Kiều-Oanh, từ việc làm cho đến lời nói, thấy thấy đều giống in vợ trước của ta như thế? »

Kiều-Nga thở dài rồi nói nhỏ nhỏ:

— Người hiền lành giỏi giang dường ấy mà số mạng vẫn vôi vọt cũng đáng tiếc.

Ông Quốc-Luân lắc đầu rồi nói tiếp:

— Không thể rước Bạch-Hà về trong này được, cũng không thể ở Hanói mãi mà bỏ con trong này, nên ba phải tính trở về, về thăm nhà một ít lâu rồi trở ra, hoặc như định lẽ nào cho Bạch-Hà rồi sau sẽ tính.

« Đêm nọ, ba đang sắp sửa hành-lý để trở về Saigon, bỗng có ông Nhứt-Tân, tức là ông ngoại con đến. Ba mừng rỡ vô cùng, vì từ ngày ba cậy Bạch-Hà năn nỉ với ông ngoại con đừng hờn giận ba, ông muốn nói chuyện gì với ba, ông chỉ nhân với Bạch-Hà, chờ không có giáp mặt với ba lần nào hết. Ông gặp ba lần này là lần thứ nhất đó.

« Bấy giờ ông già lắm, đầu bạc trắng, gương mặt buồn rầu, áo quần xịch-xạc, trông rất tội-nghiệp. Ba lật đặt lại vịn ông, dắt ông vào đề ngồi

ghế giữa, rót nước mời ông uống. lúc ấy trong lòng ba vừa mừng rỡ vừa cảm động vô cùng.

« Uống hớp nước, ông ngoại con nói :

— Quốc-Luân ! Ba nghĩ lâu nay ba đối đãi với con một cách bất-công và tàn-nhân lắm. Hôm nay ba nghe nói con sắp sửa về Saigon, ba muốn đến đây trước là thăm con, sau để tỏ cho con biết rằng từ nay ba không còn giận hơn chi con, và ba cũng xin con đừng phiền trách chi ba tội-nghiệp.

— Thưa ba, ba nói như vậy, chờ con đâu dám. Có lẽ nào con lại đi phiền trách ba là cha vợ của con, là ông ngoại của con Kiều-Nga, là một đứa con rất yêu quý của con hay sao. Dầu cho ba có nghe lời ai, mà không xét thấu đến tình cảnh rầu buồn đau đớn của con đi nữa, con cũng ôm lòng mà chịu và đợi đến ngày ba xét lại mà thương con, chờ con đâu dám phiền trách.

— Ba biết ba còn một đứa cháu ngoại ở Saigon, nghe nói nó giống mẹ nó lắm, nên ba muốn vào thăm nó một lần, nhưng có thể nào mà đi cho tiện. Có lẽ ba ở gần gao với con rề quá, nên trời phạt ba, có đứa cháu quý báu như vậy mà không thấy mặt nó coi ra thế nào !

Ông ngoại con vừa nói vừa khóc, làm cho ba cũng phải rưng rưng nước mắt. Ba nói :

— Thưa ba chờ huân. Để chuyển sau trở ra, nếu có thể đem con Kiều-Nga theo được, con sẽ đem nó ra cho nó biết ông ngoại.

— Đường xa xa xuôi, có dễ dàng gì. Hôm nay ba đến đây, để nói với con một việc quan-hệ, việc ấy ba có thể ký-thất cho con, là người ba rất tin cậy, chờ không ký-thất cho ai được hết. Con có bằng lòng lãnh lời ký-thất của ba hay không ?

— Có việc quan-hệ gì xin ba cứ nói ra, nếu con có thể giúp cho ba được thì con sẽ nhận lãnh liền.

Ông Quốc-Luân vừa nói đến đây, bỗng con Kim-Anh ở phòng kế bên vùng khóc ré lên như ai ngăn nó, làm cho cả ba người đều khó chịu Ông Quốc-Luân nói :

— Đâu con hãy bước qua coi việc gì mà con Kim-Anh nó khóc dữ vậy ? Con hãy dỗ nó, chừng nào nó bình rồi sẽ trở vô cũng được.

Quang-Viên cũng liếp nói :

— Minh hãy qua dỗ em, có tôi ở đây với ba, không hề gì đâu.

(Còn liếp)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng bột Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

ĐỒI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

Dè dàu Mạnh-đình-Lang, nét sầu hiện nơi mặt, ồm nằng mà nói, giọng run-run :

— Chào con, con rất tội-nghiệp !

Nội cái cử-chỉ ấy đủ làm cho cô Đàng rung-rời, bỗng nhiên con mắt thắm-thê của nàng thấy hiện ra một giải tường cao vòi-vọi, cũ mèm, nơi cửa có cái bản lộ ra mấy nét chữ ma-trơi, to-lương :

TRƯỜNG TỰ

Nàng lấy tay che mặt mà khóc tức-tử.

Mã-Lợi tỏ đầu thân ái như cha yêu con, vuốt mi tóc cô Đàng mà biểu ngồi gần bên mình, rồi an-ủi rằng :

— Sao cháu khóc ? Cháu không nhớ hôm qua giường có nói cho cháu nghe rằng đều cần thiết là cháu phải học hành đặng ích-lợi cho cháu về sau ? Giường đây cũng xót-xa lắm cháu à ! Song, một ngày một lớn, cháu phải lo đổi-mai đức, trí, hầu trở nên bực hiền-phu, xứng đáng với chỗ của ba cháu mong-mỏi. Cháu thương cha thương cô giường thì hãy rán mà gần giường vào trường. Rồi thỉnh-thoảng giường hoặc cô của cháu, hoặc con Tuệ-Lý thay phiên vào thăm cháu ; có đau ốm cháu viết thư cho giường ; có ngày lễ, giường lãnh cháu ra chơi ; cháu coi có chi là buồn cho mấy.

« Huống chi ở trong trường, bà đốc quen với giường nè ; họ sẽ săn-sóc cháu còn hơn cô giường ở nhà, không thốn thiếu chi đâu mà ngại.

« Cháu cũng thấy, con nhà nghèo khổ, bằng trường cháu là đã phải mần thuê, ở mướn, vất-vũ, bữa đói bữa no, mà chúng nó vẫn vui lòng sống được, rồi ngày sau cũng sung sướng. Chờ như phân cháu, ầu no rồi học tập, so-sánh mà coi, sung-sướng biết chừng nào ! »

Mã-Lợi vắn ỏi và dòm chừng trong tấm kiếng treo ngay mình mà học dăng học điệu dặng lộ ra vẻ hiền-hậu, ôn-hòa, và rần mở giọng điệu-ngọt mà liếp :

— Giường buồn, là vì từ đây ít thấy mặt cháu, thật vậy cháu à ! Giường cũng buồn như cháu vậy, song giường tỉnh cho cháu học chừng ít lâu thì giường đem cháu về, hoặc là ba cháu hồi-hương, vào lãnh cháu ra mà dạy cháu, thì chừng đó cháu cũng vui như cũ, mà giường cũng được mừng.

« Thôi bây giờ cảnh cháu như vậy, cháu phải chịu theo, nghe cháu ! »

Đoan, Mã-Lợi hỏi :

— Thôi giường đứng lên đi rương tráp của cháu đã sẵn rồi ; xe đã chờ ở ngoài ngõ, đứng để lâu người ta đợi !

Nghe lời thúc-giục, cô Đàng ngược lên ngo giường. Thật mà ! giường cũng cảm động lắm kìa mà ; hình như khoẻ mắt cũng ướt nữa thì phải !

Tội nghiệp giường quá ! giường cũng lấy làm khổ tâm !... khổ-tâm một cách thất-tình vậy !!!

Thôi, thì nàng phải chịu chờ sao ! Chờ còn cách gì khác hơn là phải trở vào phòng tắm rửa rồi ra giữa từ cô, giường ?

Mạnh-đình-Lang hôn cô như tình mẫu tử. Bà dòm kiếng Tuệ-Lý, song cô ta đã lớn đi đâu mất rồi. Cô ta khá hơn Mã-Lợi, là vì biết mặc-cổ, không chịu ở đó mà giả hình giả dạng, tỏ tình luyến-ái với kẻ mà cô ta không chút nào ưa.

Mạnh-đình-Lang nói đỡ rằng :

— Con Tuệ-Lý không có ở nhà. Song thế nào nó cũng vào trường mà thăm cháu. (1)

Cô Đàng cúi đầu.

Trước khi ra đi, cô dòm khắp quanh mình dường như để vịnh-biệt những tấm tường sạch sẽ kia, những vật đẹp đẽ kia, dặng đến chốn ầu-sầu, tù-tùng.

Chữ sắp-phơ ngóng chờ trước cửa. Rương, xách đã chất lên xe rồi. Cô Đàng vừa bước lên thì xe chạy.

Cái đường bùn lầy lầy thêm dài làm sao !

Song cô Đàng muốn cho nó dài thêm, vì có sợ cái cảnh trường nó hiện ra trong trí cô khi này quá !

(1) Đứng địa vị đó thì tôi làm thính, hoặc tôi nói : « Con Tuệ-Lý đâu không ra cho em nó giả từ, kìa ! » Chờ bà Mạnh rõ là người hiền, mà nói thế như có ý xấu.

... Song cái xảo đó cũng lắm bà chế đi, gọi cách ấy là khéo nói. Mà thôi ! có lẽ cô Đàng cũng biết !

HÃY HÚT THUỐC JOB

Phù đầu đã thấy nơi chơn trời hiện ra mấy cái đồng vuông trắng trắng: ấy là cái châu thành nhỏ, nơi đó người ta cất cái trường tư mà cô sắp vào ở.

Xe ngừng.

Cô Đẳng nghiêng mình ra ngoài dòm thấy chẳng phải có cái bàn đen, mà là cái mặt-tiền coi về u-trẻ, trên có nổi mấy chữ vàng đã cũ-xi coi muốn khóc được:

TRƯỜNG TƯ.

Đương khi người ta bung rương, cô bước lại gõ cửa.

— Vô!

Ở phía trong có giọng gắt-gông ra nói như vậy, liền đó cái cửa cũng mở. Cô nữ học-sanh mới dòm vô thấy trong căn nhà rộng-thinh mà lạnh-lẽo, nơi phía sau cái bàn viết đương ngồi một người đàn-bà bận áo bó thầy, cái đầu giẹp coi như thê bằng xương không, gò má xanh-vàng, con mắt chao-quả có mang cặp kiếng coi về « hàm-he » lắm.

— À! học trò mới phải không? (người ấy vừa nói vừa liếc mắt dòm, cái thơ của cô Đẳng cầm)

Ngồi đó!

Ấy là bà đốc đó ư! Cô Đẳng ngồi xui nơi cái ghế, nó cọt-kẹt dường như than van rằng đã bùng-rùng hơn cô nữa!

— Tên gì? phải là thị Đẳng không? Ông Mĩ-Lợi gọi trò vào đây phải không?

« Hồi đó tới giờ có học trường nào chưa? »

« Người ta đã dạy trò đến bậc nào rồi? »

—

— Ủ thời, dễ rồi mấy cô họ dạy cho.

Nói đoạn dòm lên một cách oai-nghi mà tiếp:

— Trò cũng phải rán mà chăm học chứ?

— Dạ.

—

Đây là lớp học.

Nơi mấy cửa sổ hẹp lộ vào một ánh sáng nhút-nhát. Vách tường xám-sẫm, rũi-rác có ít tấm hình lu-lờ. Cái gì coi cũng buồn, cũng diếc, cũng căm... Ở trên sập, có giáo hồ âm-lã; trò nào cũng đâm đầu vào vở, lặng hơi mà viết. Thật chỗ này hiện ra cái cảnh đời đương ngũ; cái cảnh eo-hẹp, tù-túng, cái nơi khổ-bình của đám thanh-niên đẹp đẽ kia.

(Còn tiếp)

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45\$ một áo nay bán có 30\$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48\$ nay bán có 32\$.

Nhung nu và xanh dương hạng thượng, nguyên giá 35\$ nay bán có 22\$.

Nỉ đen và nỉ bông nguyên giá 8\$ một thước nay bán có 3\$ 50.

Cắm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2\$ 50 nay bán có 1\$ 50.

Cắm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2\$ 20 nay bán có 0\$ 70

Áo mưa The DRAGON là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhất, nguyên giá 24\$, nay bán 17\$.

Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON

VẬY MỚI TÌNH!

(Tiếp theo)

Văn-Anh chào cô bầy Liễu và nói:

— Sao anh em thấy tụi tôi vô lại dừ dừ dừ ca hết đi. Tụi tôi đi nghe đồn ca mà anh em làm như vậy chẳng là buồn lắm.

Cô ba Song-Kim cũng tiếp nói:

— Cô bầy ca Vọng-cổ Bả-liêu nghe tình lắm, vậy cô hãy ca một vài bài cho hai thầy nghe chơi đi.

Mấy người sửa dây đàn, cô bầy Liễu ca hai bài Vọng-cổ thật là tuyệt diệu.

Bỗng dưng cháo lên, chủ nhà mời khách lại ngồi bàn, Hữu-Phước với Song-Kim ngồi một bên, Văn-Anh với cô bầy Liễu ngồi một bên, bốn người đối diện nhau, chuyện trò rất là vui vẻ.

Hết chuyện này đến chuyện khác, Hữu-Phước vừa muốn tỏ cho cô Song-Kim biết mình là tay thông thạo, vừa muốn làm vui lòng Vương-văn-Anh nên chàng nói không ngọt miệng, mà chàng cũng quên rằng trong giờ ấy, ở đằng kia, trong một căn nhà ở đường Frère Louis, có một người thiếu phụ, xinh như hoa đẹp tựa ngọc, tức là vợ chàng, đang trông đợi chàng, không biết chừng có đang tính từ giờ, đếm từ phút!...

Ăn cháo xong rồi, cô bầy Liễu sắp sửa đi về, lại đứng gần bên Văn-Anh, không thấy chàng tỏ tình quyến luyến chi hết, cô bèn đường-dột hỏi:

— Anh còn ở chơi hay về?

— Tôi cũng về.

— Vậy tôi đợi anh cùng đi chơi cho vui căng...

Cô Liễu vừa nói đến đó kể Hữu-Phước lại hỏi:

— Hai người hẹn hò to nhỏ gì đó?

Cô bầy Liễu vừa cười vừa nói:

— Người ta nói chuyện gì mặc kệ người ta, mắc mớ gì đến anh mà anh phòng hỏi? Tôi sợ e có người thấy người ta dật nhau về rất tự-do, rất thông-thả mà thêm, song không có thể về được mới thiệt là tức!

Cô bầy Liễu vừa nói vừa đi ra ngoài rồi đứng lại mà ngó chừng Văn-Anh cùng Hữu-Phước. Hữu-Phước nắm tay Văn-Anh và nói:

— Anh coi, tôi bây đặt ăn cháo ở đây có phải là ngon và vui hơn đằng nhà hàng hay không? Tụi mình đi chơi có hơi khuya một chút, song tưởng cũng chẳng hề gì. Ít khi có cuộc hội hiệp vui vẻ

như vậy, thì đầu đêm nay có thức khuya và mệt một chút đỉnh cũng vô hại.

Nãy giờ Văn-Anh đã có ý không vui, bây giờ lại nghe Hữu-Phước nói như vậy, chàng càng thêm khó chịu hơn nữa. Chàng nói thầm một mình: Lòng dạ con người thật là khó hiểu, khó dò cho thấu. Hữu-Phước đã cười được Cúc-Hương, đã có một người vợ vừa xinh đẹp vừa thông minh, như vậy là cô phước lớn lắm, không hiểu tại sao anh ta lại không chịu ở nhà chuyện văn cùng vợ hiền, lại muốn gần gũi với kẻ buồn hoa bấn nguyệt lăm chi không biết. Bất kỳ về mặt nào, mấy cô này cũng không thể sánh kịp với Cúc-Hương, không biết con mắt của Hữu-Phước xem thế nào, mà lại quyến luyến với các cô mà lợt tình cùng vợ được?

Không ngờ Văn-Anh đang suy nghĩ về việc mình và đang trách móc mình, Hữu-Phước lại nói tiếp:

— Tôi coi bộ cô bầy Liễu có tình với anh nên cô quyến luyến anh lắm. Anh nhớ lại coi, nãy giờ cô đeo đuổi một bên anh hoài và bây giờ đây cô cũng đang ngó chừng coi tôi có nói lên nói hành cô việc gì với anh nữa đó...

— Ôi! hơi nào...

— Cô sợ như vậy là cô lắm; đối với em út nghèo nàn, không tìm được chỗ dựa nương, có khi nào tôi lại phá đám làm chi cho tội nghiệp.

— Thiệt anh hay định đeo rồi nói tâm rường quá. Cô bầy có tình gì với tôi đâu mà anh gọi là quyến luyến, đeo đuổi. Nãy giờ hai đứa tôi nói chuyện với nhau, là tại cô có đi hát trên Nam-vang, cô biết chỗ này chỗ kia, sẵn dịp gặp tôi cô hỏi thăm, tôi phải nói cho cô biết mà thôi đó chứ.

— Phải, ban đầu hỏi thăm chỗ này chỗ kia rồi sau mới hỏi phăng đến vợ con nhà của được chứ. Tôi biết anh ưa nghe ca, mà cô bầy Liễu là một người ca hay, thì đầu cho hai người có làm bạn với nhau, tôi biết được tôi mừng giùm cho anh, chứ có chuyện gì đâu mà phải giầu?

HÃY HÚT THUỐC JOB

Hữu-Phước nói rồi bỏ đi tuốt, làm cho Văn-Anh tức quá, không trả lời được, nên phải nói một mình:

— Thấy ai cũng tưởng như mình hết thầy!

Nói vừa dứt lời, có người nắm cánh tay chàng xây lại, làm cho Văn-Anh giật mình. Người ấy tức là cô Bảy Liễu. Cô nói:

— Tôi chắc này giờ anh ba ảnh nói xấu tôi dữ lắm phải không?

— Có nói giống gì ở đâu mà cô gọi là nói xấu?

— Tôi biết tánh tình bạn anh lắm mà. Cái miệng ảnh có vừa vôi gì đâu. Mà thôi, gần 4 giờ rồi, để tôi đi về cho sớm...

— Tôi cũng bắt chước cô tôi về luôn thể. Đi ngã này chắc không ai thấy.

Hai người đi nhẹ nhẹ thoát ra ngoài đường. Trong nhà bây giờ còn vắng vẻ tiếng đàn ca và tiếng cười đùa. Có hai ba cái xe kéo đậu dựa lề đường, có bảy Liễu lên ngồi trên xe, đợi Văn-Anh lại gần cô nói:

Hãy đón xem!

In xong rồi!

YÊN-KỶ-NHÌ

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-van-Việt, 85, đường d'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua sỉ hoặc mua lẻ. Mỗi bộ 5 cuốn, giá nhứt định 0\$75 mua sỉ trên 30 bộ, huê-hồng 20% trên 50 bộ, 30% trên 100 bộ, 35%.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

Baraque n° 40 Rue Vannier

là chỗ bán đủ đồ tạp-hóa như: giày, nón, khăn, vớ, dầu, phấn, giấy, viết, mực v.v... bao nhiêu những đồ cần dùng đều bán rẻ hơn các nơi từ năm su cho đến một các.

Xin mời quý ông, quý bà, có cần dùng món chi đến chúng tôi mua thử một lần thì biết, chúng tôi thán cảm chẳng cùng.

Baraque n° 40 Rue Vannier

— Đi về đây tôi chơi nghe anh hai? Ở đây lộn xộn quá, về đây tôi chơi ca-phê uống và đàm đạo chơi mới thú vị.

Đồ, anh hãy lên xe kéo đi.

Văn-Anh vừa mới đề một chơn lên xe kéo, bỗng rút chơn lại, đi lại gần bên cô Bảy Liễu rồi nói:

— Thật tôi cũng muốn đến nhà cô chơi một lần cho biết và khỏi phụ lời cô mời thỉnh, song ngặt quá, trời đã gần sáng rồi, vả lại dùng năm giờ này tôi lại phải ra ga Mytho để đưa một người bà con về lục-lĩnh, thành ra tôi đến nhà cô không tiện. Tôi xin cô đừng phiền. Lần này không được thì lần khác, nay không được thì mai, có vẫn ở Saigon mà tôi cũng còn ở đây hơn tuần lễ nữa, thì thế nào chúng ta cũng có phen tái hội.

Văn-Anh vừa nói vừa dờ nón chào rất lễ phép, lại giả bộ buồn sầu sầu và lấy làm tiếc cho cơ hội lắm.

Cô Bảy Liễu nhìn trăn Văn-Anh, cặp con mắt cô sáng rỡ gần giống như mắt mèo. Văn-Anh tính thâm trong bụng, chắc cô tức giận, sẽ gây với chàng, hay nói xa gần gay gắt với chàng, không dè cô chống tay nơi cằm ngó chàng một hồi rồi lấy cớ kêu xe kéo biểu chạy, không từ giả chi hết.

Văn-Anh đứng ngó theo chiếc xe-kéo, đến khi xe chạy khuất dạng, chàng mới lật bầu áo lên che cổ, đốt một điếu xi-gà hút, vừa đi vừa nói:

— Nghĩ cũng tội nghiệp!

Than ôi, lòng dạ Văn-Anh đã chứa sẵn một mối tình riêng rồi, thì dầu cho cô Bảy Liễu có duyên, có sắc đến bậc nào cũng không thể làm lay chuyển lòng chàng được!

(Còn tiếp)

Dời chỗ

Ông Docteur Nguyễn xuân-Bá lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước dinh xã-tây) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiết rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Chư quý độc-giả ai có rắn đau, rắn hự, hoặc các chứng bệnh thuộc về nướu, về rắn, muốn cho mau lành mạnh chắc chắn hãy tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.



Lu'ong tâm

THO' TÍN

Lương-tâm là bản tánh tự-nhiên của con người; mỗi người đều nhờ lương-tâm mà biết được việc của mình làm là phải hay quấy.

Người Tây nói lương-tâm tức là quan Tòa của ta đó (Notre consience est notre juge).

Lương-tâm là quan Tòa của ta thật. Sau khi ta làm một việc gì, nằm đêm nghĩ lại, sao sao ta cũng xét coi việc của ta làm đó là phải hay quấy, mà ta phân biệt được sự phải quấy ấy cũng nhờ có lương-tâm của ta phán đoán giùm cho ta đó.

Nếu việc của ta làm là phải, thì ta sẽ được lương-tâm khen ngợi, nghĩa là ta nghe trong mình ta tho-thơi vui-vẻ vô cùng. Trái lại, nếu việc của ta làm là quấy, thì ta liền bị lương-tâm quở phạt, nghĩa là ta nghe trong mình ta bức-rức xốn-xang, rất là khó chịu.

Trời sanh mỗi người có một cái lương-tâm thật là hữu ích, bởi vì có việc ta làm, pháp-luật can-thiệp vào được, mà cũng có việc ta làm, pháp-luật không hay biết, hoặc hay biết mà cũng không thể can-thiệp vào, thì làm sao mà thường phạt ta được? Đối với những việc mà pháp-luật không thể can-thiệp tới thì lại có lương-tâm, lương-tâm sẽ thường phạt ta thế cho pháp-luật, chẳng phải là hữu ích cho mọi người lắm ư?

Trên kia đã nói, mỗi người đều có một cái lương-tâm, song cũng có kẻ làm mất — hay là làm chết — lương-tâm của mình đi mà có khi họ cũng chẳng biết. Những kẻ mất lương-tâm là những kẻ hung-ác, tàn-nhân, thường làm những việc chẳng ai dám làm, tính những việc chẳng ai đành tình, nghĩa là những việc báo đời hại người để cho thỏa cái lòng tham lam, ganh ghét của nó.

Người ta sánh con người mất lương-tâm, không còn phân biệt được sự phải quấy, cũng như tàn hiên mất địa-ban, không còn phân biệt được đường đi lối về là đâu đâu nữa.

Vì thù oán mà chém giết người, vì nghèo túng mà cướp đoạt của người, vì ganh ghét mà hãm hại người, ai cũng làm được cả. Nấp bóng tối chém người có khó chi, qui tu còn đồ cướp của người có khó chi, bày mưu lập kế hãm hại người có khó chi? Vậy mà có lắm người làm không được, là vì những người ấy có lương-tâm nó rầy rà ngăn cản trước khi mình làm, chỉ có kẻ lương-tâm đã chết rồi, nghĩa là không còn ai rầy rà ngăn-cản nó nữa, thì sự tàn-nhân hung-ác chỉ chúng cũng làm được cả.

Ta thấy có lắm kẻ làm nhiều việc tàn-ác gồm ghê, ta chắc lười lác đầu, nhưng nếu ta xét kỹ

Từ bữa bản-báo cho các trò em biết rằng Phan-nhì-đông của tờ báo này là cái điển-dan chung của các trò em, khuyên các trò em hãy dùng nó mà trao đổi ý-kiến, luyện-tập quốc-vào, thì hàng ngày Bản-báo đều có tiếp được bài vở của các bạn học-sinh ở các nơi xa gần gửi đến rất nhiều.

Đối với các bạn lai-các, Bản-báo vừa cảm ơn vừa mừng và cũng xin cho các bạn biết rằng những bài lai-các của các bạn, Bản-báo sẽ do theo sự gửi đến trước sau mà lần lượt đăng hết lên báo để tỏ-điềm cho Phan-nhì-đông của tờ báo này mỗi ngày một thêm ích lợi vui vẻ.

Nhơn dịp Bản-báo xin các trò em hãy chú ý hai điều này:

1- Phàm viết bài gửi đăng báo, — bất kỳ là gửi cho báo nào — cũng phải viết một mặt giấy cho thợ nhà-in tiện việc sắp chữ, chớ đừng viết cả hai mặt giấy như có nhiều bạn đã làm.

2- Bài nào có vẽ hình ảnh chỉ thì phải vẽ bằng mực đen cho tiện việc làm bằng kẽm (chính) chớ đừng vẽ bằng mực đỏ, mực nâu, mực tím, không thể làm bằng kẽm được, hay phải thất công Bản-báo vẽ lại bằng mực đen mới đưa nhà in làm bằng kẽm được.

Mấy lời căn dặn, xin các bạn nhớ cho.

PHU-NÚ TAN-VAN

thì chẳng có gì là la hết. Những kẻ ấy đã mất hết lương-tâm đi rồi, thì có việc tàn-ác gồm ghê nào mà chúng lại không làm được?

Các em hãy kính trọng lương-tâm mình như kính trọng một ông quan Tòa, mà cũng phải tránh kẻ mất lương-tâm như tránh thứ rắn độc! — Viên-Hoàn

CÁ LIA THIA



(Tiếp theo và hết)

Đá cá ăn tiền

Người mình có tánh ham cờ bạc, thử gì cũng làm ra một món cờ bạc, cũng gây có ăn thua tiền bạc với nhau được hết. Đánh cá trời mưa, đua ngựa, đá chim, đá gà v. v. . . . đều có ăn tiền, thì đá cá lia-thia ăn tiền cũng được vậy chứ. Đá cá ăn thua cũng lớn, mỗi độ nhỏ từ một vài chục, lớn từ một hai trăm tới năm bảy trăm không chừng.

Trước kia tôi đã nói cá lia-thia có nhiều thứ, song cá dùng đá ăn tiền thường là cá ta, nghĩa là cá ở xứ mình, man xanh hay man đỏ. Tay đá cá, họ sành sỏi lắm, không thể mà trông đen họ, dứt cá lai vô mà ăn cá ta họ được đâu.

Khi nào đi đường, ta gặp ai xách một cái nã, hay một cái thùng thông nhỏ có quai, trong nã hay trong thùng ấy, có năm bảy cái thố nhỏ như thố đựng cơm rượu ở các đám kỵ-cơm (đám giỗ) ấy là họ xách cá đi đá đó. Muốn sanh giặc, ta làm bộ trợt chơn tề nhăm cái nã hay cái thùng ấy, tức thì sẽ thấy họ nổi trận lôi đình, như Tàu mất Mãn-châu kia vậy.

Đá cá cũng như đá gà, nghĩa là có lập trường, hẹn ngày giờ đem cá tới đá với nhau, và chịu tiền trường (tiền xâu) cho chủ. Minh không có nuôi cá, tới trường ấy đá hùn cá của người cũng được, và đá như vậy gọi là đá hàng xáo. Tay cờ bạc lớn ít chịu đá hàng-xáo, bởi vì cá của người ta nuôi, mình không biết được nó hay dở, hèn bở thế nào, thì làm sao mà dám gởi bạc chuc bạc trăm trên lưng nó được.

Lựa cá để đá

Muốn đá cá ăn tiền thì phải lựa cá cho thiệt hay, nghĩa là cần cho dữ, đá cho bền, mà muốn có cá như vậy cũng là khó lắm. Có người bắt năm ba ỏ cá, nuôi cho lớn (lỗi bốn năm tháng) rồi cho nó đá với nhau, gọi là xô, để lựa ít chục con thiệt hay để dành mà đá ăn tiền. Có người đi hớt ở bèo ở ruộng, ở biển, ở bưng, có khi cũng gặp được cá hay, ăn luôn năm ba độ, song những cá hay như vậy cũng ít có lắm. Tôi nghe người ta đồn cá ở Đê-thiên Đế-thích hay lắm, không biết có thiệt vậy không, chứ năm trước có người mua 3 con cá ở Cần-đước (Gò công) tới 75\$.

Đi kiếm cá đá ăn tiền, thường hay bị tay sành sỏi họ gạt mình mua hoặc lột làm cá dở, thua sạch túi. Ví dụ họ dứt một ỏ cá, nuôi lớn họ xô, lựa hết cá hay rồi, bao nhiêu cá dở họ đem gởi người khác bán giùm. Minh đi kiếm cá mà mua, gặp người bán cá ấy, mình tưởng cá của họ dứt chưa bán cho ai, mình bèn lựa mà mua, thì làm cá dở.

Còn có cách gạt khác, sáu chục hơn nữa. Ví dụ có tiếng đồn cá ở đầm ruộng X. . . hay lắm, họ bèn xách rổ tới hớt hết trời hết trơn, rồi họ lại bắt thứ cá dở ở đâu đâu đem đồ cũ ngàn con xuống đó, mình không hay biết, tới hớt đem về đá thua liền.

Tuy vậy, cái kế này chỉ gạt được những tay mơ, chứ không gạt nổi nhà nghề đâu. Nhà nghề, con mắt họ tinh-anh lắm, họ ngó cái màu cái sắc con cá là họ biết cá ở đâu rồi, bởi vì cá ở mỗi chỗ đều khác màu khác sắc nhau hết.

Cờ gian bạc lận

Hề gọi là cờ bạc thì có gian lận, chứ không khi nào khi. Đá gà thuốc được thì đá cá cũng thuốc được nữa.

Năm ngoái tôi có đeo đuổi theo trường đá cá hết một lúc, tôi có gặp một độ cá thuốc, tôi cho là giỏi thiệt.

Một cái bồn lớn, có nước xấp xấp, mấy ông chủ cá đều đem thố cá của mình để vào bồn ấy để cấp độ. So sánh cặp này so sánh cặp kia, rồi cuộc cá của A. và B. đụng độ, vì cặp ấy bằng chạng nhau, và cũng là cá danh tiếng, có ăn độ rồi hết cả.

Đậu tiền xong, người ta đem hai thố cá của A. và B. ra ngoài, vớt hai con bỏ chung vào một cái ve keo lớn cho đá. Ai cũng ngỡ: kỳ phùng địch thủ, tương ngộ lương tài, độ cá này sao sao nó cũng giằng dụa đến một hai giờ, nó cũng « đấu » ba bốn chục nước là ít. Nào dè đá không đầy 15 phút, cá của A. đổi sắc; lừ đừ, sọc dụa, rồi chạy tuốt! . . .

Độ cá ấy, sau rồi lại là độ cá thuốc: B. thuốc cá A. mà A. và phe bên A. không biết nên thua lận. Cách thuốc ấy như vậy:

B. có gần một cục thuốc bằng hột đậu nành dưới đất thố cá nó. Lúc để thố cá vô bồn nước để cấp độ, cục thuốc ấy tan ra, B. mới làm bộ dờn thố cá mình qua bên này bên kia, để nhiều một giọt thuốc vào thố cá của A. mà vô ý, không ai thấy kịp. Chất thuốc ấy mạnh lắm, một lát nó làm mờ mắt, cứng mình, ở miệng cá của A. đi, nên thả vào đá, nó đá không lại mà phải chạy đó.

Cờ gian bạc lận, bất kỳ thứ cờ bạc nào cũng có gian lận muốn ngàn cách hết, vậy tốt hơn khi các em lớn lên đừng thêm cờ bạc thì mới tránh khỏi thua lận và bị cười là đại!

ĐÔNG-CHAU

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chư tôn hãy mua hàng lựa hiệu

« CẢ-ÔNG »

Những hàng lựa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lựa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đần-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BƯU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chờ tới không có để bán. Mua 1 do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH HẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30

chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

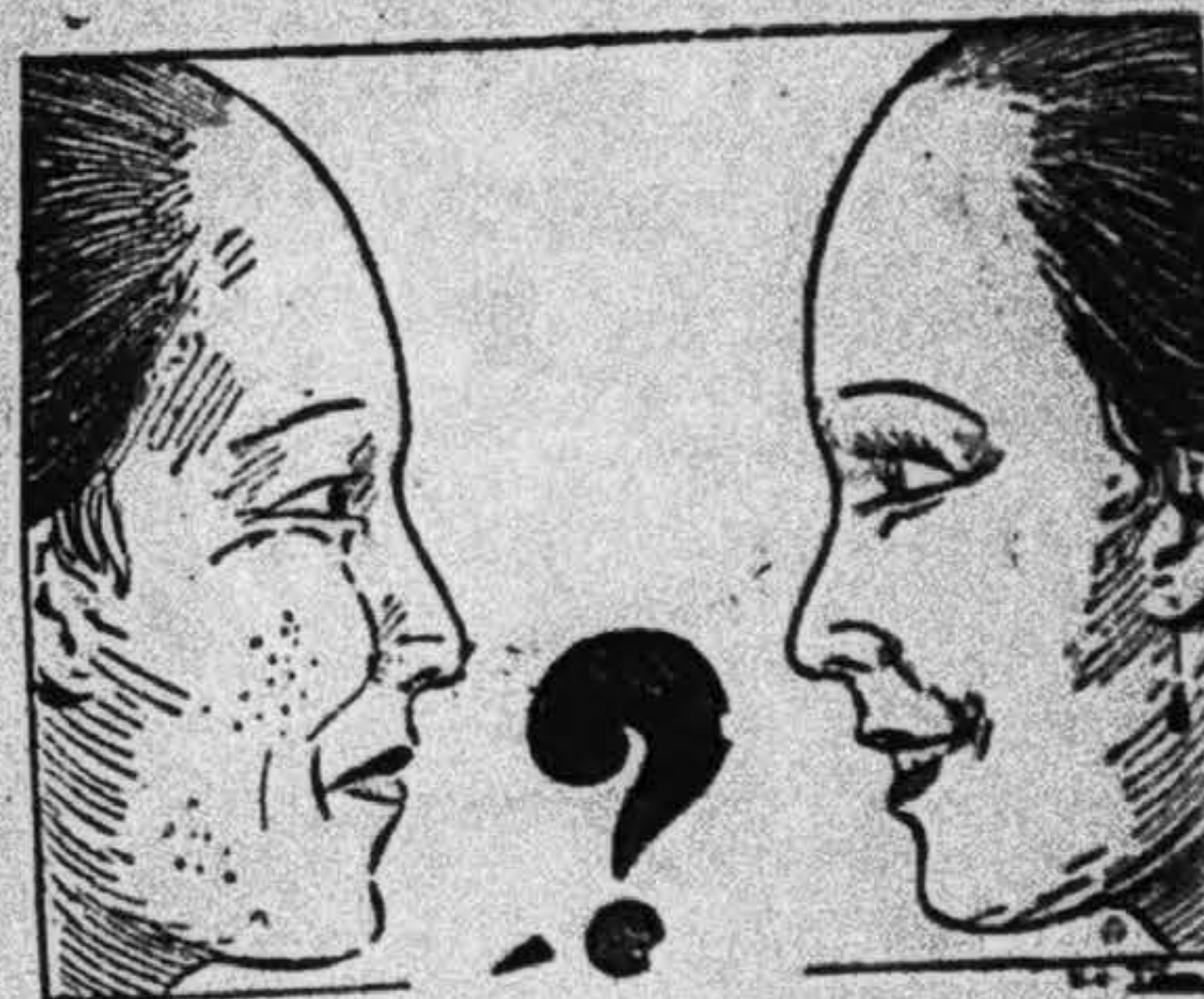
Giấy nói số 521

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne),

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne-Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như một các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v. . . v. . .

Maon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN